

Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước

Digitally signed by Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Hiệp
Phước
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0305046979,
CN=Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, S=Hồ Chí
Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: **ĐẠI HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Date: 2024.04.03 10:22:48
Foxit Reader PDF Version: 9.4.1



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 05/2024/TM-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước
Mã chứng khoán: HPI

Ngày 28/02/2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HIPC-HĐQT về kế hoạch và thời gian tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2024.

Bằng văn bản này, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước (HIPC) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty với các nội dung sau:

- Thời gian** : 08h00, thứ sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024
- Địa điểm** : Hội trường Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước
Khu B, Đường số 1, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
- Đối tượng tham dự đại hội**: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2024.
- Nội dung chính tại Đại hội**:
 - Quy chế làm việc và chương trình tại Đại hội;
 - Các báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT và BKS tại Đại hội;
 - Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
 - Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng (kỳ báo cáo năm 2023);
 - Các tờ trình Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội, gồm:
 - Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng năm 2023.
 - Tờ trình số 2: Thông qua nội dung các Báo cáo của Tổng giám đốc; Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023;
 - Tờ trình số 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;

- iv. Tờ trình số 4: Thông qua việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2024;
- v. Tờ trình số 5: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024;
- vi. Tờ trình số 6: Thông qua việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- vii. Tờ trình số 7: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII);
5. **Tài liệu Đại hội** : Quý cổ đông tham khảo tài liệu và tải các biểu mẫu liên quan trên trang thông tin điện tử <https://www.hiepphuoc.com/vi/codongv2/> kể từ ngày 04/04/2024. Tài liệu sẽ được cập nhật và sửa đổi bổ sung (nếu có) tại đường dẫn trên cho tới khi kết thúc đại hội. Tài liệu chính thức sẽ được chuyển đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.
6. **Thủ tục tham dự Đại hội**: Quý cổ đông mang theo thư mời, giấy tờ tùy thân; giấy ủy quyền và giấy tờ tùy thân của người được ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền) khi tham dự Đại hội.

*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ : Cô Thanh Ngọc - Thư ký Công ty
ĐT : 028.37800.339 hoặc 0982.119.687.*

Rất hân hạnh được đón tiếp.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- CBTT;
- Website của công ty;
- Lưu (văn thư, Thư ký Công ty).



Nguyễn Văn Thịnh



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
Ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH	THỜI GIAN
PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
1. Tiếp đón cổ đông	7h30 – 8h00
2. Khai mạc Đại hội	8h00 – 8h10
3. Báo cáo cơ cấu cổ đông tham dự Đại hội	8h10 – 8h15
4. Bầu chủ tọa đoàn điều hành Đại hội.	8h15 – 8h20
5. Cử thư ký Đại hội, Bầu Ban kiểm phiếu, Ban Bầu cử.	8h20 – 8h25
PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
1. Thông qua quy chế làm việc và chương trình Đại hội	8h25 – 8h30
2. Báo cáo của TGD về Kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	8h30 – 8h45
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn năm 2023	8h45 – 8h50
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023	8h50 – 9h05
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023	9h05 – 9h30
6. Các tờ trình, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội <ol style="list-style-type: none">i. Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn năm 2023.ii. Tờ trình số 2: Thông qua nội dung các Báo cáo của Tổng giám đốc; Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023;iii. Tờ trình số 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;iv. Tờ trình số 4: Thông qua việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2024;v. Tờ trình số 5: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024;vi. Tờ trình số 6: Thông qua việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;vii. Tờ trình số 7: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII)	9h30 – 10h30
7. Cổ đông thảo luận, bỏ biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình	10h30 – 10h50
8. Giải lao 30 phút	10h50 – 11h20
9. Công bố kết quả biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình	11h20 – 11h30
10. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	11h30 – 12h00



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com



QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 - Ngày 26 tháng 4 năm 2024 -

Căn cứ ban hành:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Quy chế nội bộ về quản trị (sửa đổi lần III – tháng 5/2023) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 28/02/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước về việc thống nhất kế hoạch tổ chức và các nội dung dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- Thông báo số 61/2024/TB-HIPC-TGD ngày 28/02/2024 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền quyền tham dự đại hội cổ đông;
- Tình hình thực tế.

Điều 1: Quy định chung

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước.
- Cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội sẽ được gọi chung là Đại biểu.
- Quy chế này quy định cụ thể cách thức bỏ phiếu biểu quyết bằng hình thức Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Quy chế này quy định cụ thể cách thức tiến hành để đại hội được diễn ra đúng quy định.
- Đại biểu tham dự đại hội và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.
- Tài liệu chính thức của Đại hội được đăng tải trên website của công ty và được đóng cuốn gửi cổ đông tại Đại hội. Chỉ có tài liệu do Ban tổ chức phát ra mới được phép lưu hành tại Đại hội.

Điều 2: Chủ tọa đoàn

- Đại hội sẽ thông qua danh sách chủ tọa đoàn của Đại hội.
- Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:
 - + Chủ trì, điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 hợp lệ, có trật tự, tuân thủ điều lệ của công ty.
 - + Trình các báo cáo, tờ trình để Đại hội biểu quyết.
 - + Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội.
 - + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - + Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
 - + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi Đại hội diễn ra.
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Thư ký đoàn

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn giới thiệu.
- Nhiệm vụ của Thư ký đoàn:
 - + Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung vào biên bản Đại hội.
 - + Chuẩn bị dự thảo Biên bản và Nghị quyết theo đề nghị của Chủ tọa.
 - + Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Đại hội và Chủ tọa đoàn.
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Danh sách Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị thông qua.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - + Nhận giấy tờ cổ đông đến tham dự, kiểm tra tư cách đại biểu theo đúng quy định.
 - + Phát các tài liệu; Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.
 - + Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu, được Đại hội thông qua.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu.
 - + Giúp Chủ tọa đoàn giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết tại Đại hội.
 - + Phổ biến, hướng dẫn việc bỏ thẻ/phiếu biểu quyết.
 - + Lập Biên bản kiểm phiếu trung thực đầy đủ.
 - + Báo cáo kết quả biểu quyết.
 - + Báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của đại biểu tham dự Đại hội

- *Điều kiện tham dự:*

- + Đại diện được cổ đông ủy quyền tham dự phải có giấy ủy quyền hợp lệ.
- **Quyền và nghĩa vụ của đại biểu tham dự Đại hội:**
 - + Đại biểu tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời, Giấy uỷ quyền hợp lệ (*trường hợp uỷ quyền*), Giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu) và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
 - + Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
 - + Đại biểu muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giao tay. Sau khi được chủ tọa đoàn chấp thuận, đại biểu phát biểu ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận.
 - + Đại biểu đến tham dự sau thời gian khai mạc đại hội, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết/bầu cử ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không thay đổi.
 - + Đại biểu chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Đại biểu vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa đoàn sẽ xem xét và có hình thức xử lý.

Điều 7: Điều kiện tiến hành đại hội

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 sẽ được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện **ít nhất 51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách người sở hữu chứng khoán vào ngày 26/3/2024.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho **ít nhất** ba mươi ba phần trăm (33%) cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành **không phụ thuộc** vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 8: Thông qua các vấn đề của đại hội

Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết** tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;



- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong BCTC kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này và tại các khoản 1,3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020; (theo Khoản 5, điều 7: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 điều 148 Luật DN 2023 Luật số 03/2023/QH 15).
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 9: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

- + Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- + Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết (màu hồng) và Phiếu biểu quyết (màu xanh). Trên Thẻ/Phiếu biểu quyết ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết

a. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- + Do Ban tổ chức phát ra;
- + Không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát..;
- + Không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định;
- + Có chữ ký của cổ đông đối với phiếu biểu quyết;
- + Cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết;

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- + Không do Ban tổ chức phát ra;
- + Bị ghi/in thêm nội dung khác ngoài quy định;
- + Bị tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát..;
- + Đánh dấu chọn từ hai (2) ô vuông biểu quyết trở lên;

3. Các hình thức biểu quyết:

a. Biểu quyết bằng hình thức giao Thẻ biểu quyết (màu hồng):

- + Đối tượng: Dùng để thông qua Chương trình đại hội, danh sách Chủ tọa đoàn, danh sách Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại Đại hội; Biên bản và Nghị quyết đại hội.
- + Cách thức biểu quyết:
 - o Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ cao mặt trước của Thẻ biểu quyết hướng về phía Đoàn Chủ tọa.
 - o Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**” của một vấn đề thì được xem như không tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó (phiếu trắng).
 - o Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
 - o Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng các mục “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**” và Phiếu Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng hình thức điền Phiếu biểu quyết (màu xanh)

- + Đối tượng: Thông qua các nội dung thảo luận tại đại hội theo đề nghị của Chủ tọa đoàn.
- + Cách thức biểu quyết:
 - o Cổ đông thực hiện việc biểu quyết đối với từng nội dung bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn : “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**”.
 - o Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
 - o Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và họ tên của cổ đông mới được coi là hợp lệ.



Điều 10: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

- Các nội dung tại Đại hội cổ đông sẽ được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 là căn cứ ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phải được Đại hội thông qua trước khi bết mạc.

Điều 11: Điều khoản thi hành

- Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước.
- Các vấn đề không được nêu trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ của công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua (khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2024**





CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 11/2024/BC-HIPC-TGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước sửa đổi lần VI ngày 28/6/2019;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh tại Công ty,

Tổng Giám đốc Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty như sau:

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Công tác kinh doanh tiếp thị:

Tình hình thu hút đầu tư đến nay: Tổng số nhà đầu tư thu hút vào KCN Hiệp Phước đến năm 2023 là 173 nhà đầu tư với tổng số 189 dự án. Trong đó:

- Dự án có vốn FDI : 36 dự án, với tổng mức đầu tư là 993 triệu USD.
- Dự án trong nước : 153 dự án, với tổng mức đầu tư là 14.868 tỷ đồng.

Kết quả thu hút vốn đầu tư lũy kế đến năm 2023:

STT	Nội dung	DT đất thương phẩm (ha)	DT đã cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)
1	Giai đoạn 1	232,09 ha	219,48 ha	94,56%
2	Giai đoạn 2	358,39 ha	106,58 ha	29,73%
	Tổng cộng	590,48 ha	326,06 ha	55,21%

Trong năm 2023, thủ tục xác định đơn giá thuê đất để đóng tiền thuê đất cho Nhà nước vẫn chưa hoàn tất nên công tác kinh doanh cho thuê lại đất tiếp tục bị tạm ngưng. Doanh thu cho thuê đất trong năm 2023 là do nguồn thu còn lại từ các Hợp đồng cho thuê đất từ năm 2019 trở về trước.



Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác xử lý các công việc tồn đọng như sau:

- Thực hiện thủ tục chấm dứt HĐTLĐ với Công ty Hùng Vương, thu hồi Lô đất C10-C12, diện tích 4.1ha.
- Đẩy nhanh tiến độ xử lý vụ kiện của BIDV với Công ty Vietech tại TAND Huyện Nhà Bè để sớm thu hồi Lô đất D7a-1.
- Phối hợp Hepza đẩy nhanh tiến độ xử lý các doanh nghiệp chậm đưa đất vào sử dụng tại Giai đoạn 2.
- Rà soát quỹ đất trống, đề xuất đưa 02 Lô đất thuộc Giai đoạn 1 đủ điều kiện đưa vào kinh doanh (Lô C10-C12: 4,1ha; Lô A-DV2: 3.211m²).
- Rà soát nhu cầu thị trường và đánh giá lại hiệu quả dự án nhà xưởng cao tầng, thực hiện các bước tiếp theo để sớm tạm dừng khi không hiệu quả và sớm đưa đất vào khai thác.
- Hoàn thành mẫu Thỏa thuận đặt cọc, Hợp đồng cho thuê lại đất; hoàn thiện bộ công cụ bán hàng, sẵn sàng cho công tác kinh doanh cho thuê lại đất.

Tổ chức đón tiếp các đoàn khách đến tham quan, đặc biệt là đoàn doanh nghiệp quốc tế tham dự Diễn đàn Kinh tế TP.HCM năm 2023 đến tham quan, làm việc tại KCN Hiệp Phước.

Làm việc với các khách hàng quan tâm tìm hiểu, có nhu cầu thuê lại đất, duy trì thông tin để sẵn sàng xúc tiến kinh doanh khi thu hút đầu tư trở lại, duy trì và tiếp tục xây dựng thương hiệu cho HIPC.

Hỗ trợ các vấn đề pháp lý cho nhà đầu tư: Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ Khách hàng đã ký Hợp đồng thuê lại đất thực hiện các thủ tục pháp lý để duy trì hoạt động.

2. Công tác chăm sóc khách hàng:

- Tình hình thu hút nguồn lao động: Hiện có khoảng 13.491 lao động đang làm việc tại 155 Doanh nghiệp trong KCN Hiệp Phước.
- Hoạt động giới thiệu việc làm: Công ty duy trì thực hiện dịch vụ giới thiệu việc làm có thu phí. Tuy nhiên, do hệ quả của dịch bệnh Covid 19, tình hình suy thoái kinh tế chung, nhiều Doanh nghiệp thu hẹp sản xuất do thiếu đơn hàng nên nhu cầu tuyển nhân sự cũng bị hạn chế.
- Hoạt động chăm lo cho người lao động: Công ty đã thực hiện và phối hợp các đơn vị, sở, ban, ngành để tổ chức các chương trình chăm lo đời sống, văn hóa, tinh thần cho người lao động trong KCN (*tết thiếu nhi, tết trung thu, chương trình vui tết cùng công nhân...*).
- Tiếp nhận, xử lý và hỗ trợ tổng hợp các kiến nghị khó khăn cần tháo gỡ của người lao động/ Nhà đầu tư gửi đến các cơ quan liên quan (*Hepza, UBND huyện Nhà Bè...*).

3. Công tác đầu tư xây dựng

3.1. Bảng giá trị khối lượng hoàn thành:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công tác đầu tư	Kế hoạch thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2023	% hoàn thành
1	Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2	353	258	
2	Cải tạo hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước 1	1.602	5	
3	Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1	2.514	7	
	TỔNG CỘNG	4.469	270	6%

3.2. Bảng giá trị thanh toán năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công tác đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023	Giải ngân năm 2023	% giải ngân
A	HẠ TẦNG KỸ THUẬT KCN HIỆP PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2	1.875	372	20%
1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	1.875	182	
	+ Cải tạo hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy XLNT KCN Hiệp Phước giai đoạn 1	1.522	22	
	+ Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2	353	160	
2	Hệ thống đường ống cấp nước	-	190	
	Hoàn thiện hệ thống trụ cứu hỏa PCCC các tuyến đường thuộc khu D, KCN hỗ trợ 1, đường số 1 và đường số 24 theo hồ sơ thẩm duyệt PCCC KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 đã được phê duyệt		190	
B	HẠ TẦNG KHÁC	2.388	356	15%
1	Công trình dịch vụ	2.388	356	
	Cải tạo hệ thống PCCC NLTCN Block 1	2.388	29	
	Cải tạo nhà lưu trú công nhân Block 1	-	327	
	TỔNG CỘNG	4.263	728	17%

3.3. Tình hình triển khai thực hiện:

- Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2: Hoàn tất khảo sát và lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2”.
- Cải tạo hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước 1: Hoàn tất trình duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và lựa chọn nhà thầu gói thầu hỗn hợp; đang triển khai thi công (dự kiến hoàn thành vào tháng 05/2024).
- Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1: Hoàn tất trình duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và lựa chọn nhà thầu gói thầu hỗn hợp; đang triển khai thi công (dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2024).

4. Công tác giải phóng mặt bằng:

4.1. Lũy kế kết quả bồi thường tại dự án KCN Hiệp Phước – Giai đoạn 2 đến ngày 31/12/2023:

TT	Nội dung	Đvt	Đã bồi thường	Chưa bồi thường	Đất công	Đường và sông rạch	Tổng cộng
1	Dự án 513 ha	ha	446,52		4,16	63,09	513,77
2	Dự án 83 ha	ha	28,90	40,42	0,14	13,71	83,16
	Tổng:	ha	475,41	40,42	4,30	76,79	596,93
	% đạt /dự án	%	79,64%	6,77%	0,72%	12,87%	100,00%

- Dự án 513ha: đã cơ bản hoàn tất công tác bồi thường. Năm 2023, đã thực hiện bồi thường bổ sung theo quy định phần diện tích nhỏ lẻ, ngoài ranh.
- Dự án 83ha: đã thực hiện bồi thường chuyển nhượng: 28,9ha; chưa bồi thường: 40,42 ha; đất công và sông rạch: 13,8ha.
- Hiện Ủy ban nhân dân Huyện Nhà Bè đang xúc tiến các thủ tục lập Phương án bồi thường (đã ban hành thông báo thu hồi đất cho các hộ dân). Lũy kế tổng diện tích thực hiện kiểm kê đến nay là khoảng 32,1ha/40,42ha.

4.2. Công tác tái định cư:

- Trong năm 2023, HIPC đã thực hiện chi tiền hỗ trợ tạm cư cho 36 hộ dân, số tiền là 10,61 tỷ đồng. Lũy kế đến năm 2023, HIPC đã thực hiện chi trả tạm cư cho 58 hộ dân, tổng số tiền là 15,69 tỷ đồng. Trong thời gian tới, HIPC sẽ tiếp tục chi trả đến khi bàn giao nền chính thức cho các hộ dân.
- Đến nay đã tạm bàn giao nền tái định cư cho 93/94 hộ dân thuộc khu đất 513ha, KCN Hiệp Phước - giai đoạn 2 với tổng diện tích 25.678,7m².
- Hiện nay Khu dân cư Hiệp Phước 1, do IPC làm chủ đầu tư, dự án chưa hoàn chỉnh các thủ tục về pháp lý xây dựng liên quan và chưa thực hiện việc bàn giao nền cho HIPC, nên chưa thể bàn giao chính thức nền tái định cư cho các hộ dân.

4.3. Công tác kiểm tra đất:

- Công tác kiểm tra các thửa đất đã bồi thường/chuyển nhượng thuộc dự án KCN Hiệp Phước giai đoạn 2, giai đoạn 3, Khu Cảng và Khu Đô Thị Hiệp Phước được thực hiện định kỳ hàng tuần.
- Theo đó, lũy kế đến ngày 31/12/2023, có tổng cộng 52 trường hợp người dân vẫn sử dụng nuôi trồng thủy sản với diện tích còn bị chiếm dụng là 15,32 ha. Định kỳ HIPC có báo cáo Ban bồi thường huyện Nhà Bè được biết để hỗ trợ tuyên truyền người dân ngừng việc chiếm dụng này.

4.4. Công tác nộp tiền thuê đất cho Nhà nước:

- KCN Hiệp Phước giai đoạn 1: Trong năm 2023 HIPC đã thực hiện nộp tiền thuê đất cho Nhà nước cho các khu đất đã có quyết định trả tiền thuê đất hàng năm.
- Về việc giảm tiền thuê đất năm 2023 theo QĐ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án KCN Hiệp Phước - giai đoạn 1: Ngày 05/02/2024, Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 424/QĐ-CTTPHCM về giảm tiền thuê đất năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước. Mức giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2023. Theo đó, số tiền thuê đất được giảm là: 7.465.588 đồng.
- KCN Hiệp Phước giai đoạn 2: (chưa thực hiện).

5. Công tác hành chính - nhân sự

5.1 Công tác nhân sự:

- Trên cơ sở nhân sự hiện có, nhằm kiện toàn nhân sự quản lý đáp ứng nhu cầu thực tiễn công việc, Ban Tổng giám đốc đã bổ nhiệm 05 vị trí quản lý cấp trung (Giám đốc Phòng Phát triển Dự án; Trưởng Trạm Cấp và Xử lý nước; Đội trưởng Đội Bảo vệ - PCCC, Phó Giám đốc Phòng Tài chính – Kế toán, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc) và điều động một số nhân sự nhằm bố trí, sắp xếp lại nguồn nhân lực để công việc đạt hiệu quả hơn.
- Số lượng cán bộ nhân viên tính đến ngày 31/12/2023 là 188 nhân sự, giảm 08 nhân sự so với năm 2022. Trong đó: tuyển mới 07 nhân sự, chấm dứt HĐLĐ 15 nhân sự.
- Cơ cấu nhân sự theo trình độ chuyên môn: Đại học, Thạc sĩ chiếm tỷ lệ 31,4%. Cao đẳng, sơ – trung cấp và lao động phổ thông chiếm tỷ lệ 68,6%.
- Lương thưởng và chế độ phúc lợi: Công ty duy trì thu nhập cũng như các chính sách phúc lợi khác để Người lao động yên tâm công tác (*Bảo hiểm sức khỏe phúc lợi, Bảo hiểm tai nạn 24h, khám sức khỏe tổng quát, khám bệnh nghề nghiệp, du lịch nghỉ mát...*).
- Trong năm 2023, công ty triển khai đào tạo các khóa nghiệp vụ về an toàn vệ sinh lao động, điện, hóa chất (Nhóm 1,2,3,4,6); huấn luyện an toàn cho cán bộ y tế cơ quan (Nhóm 5); huấn luyện sơ cấp cứu; đào tạo hội nhập cho NLD mới và đào tạo tại chỗ.
- Công ty thực hiện chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời nhằm đảm bảo môi trường làm việc công bằng, hiệu quả và chuyên nghiệp.



- Công ty duy trì và cải tiến các quy trình làm việc theo Hệ thống ISO tích hợp về Quản lý chất lượng (ISO 9001:2015), Quản lý môi trường (ISO 14001:2015), Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp (ISO45001:2018) và Quản lý năng lượng (ISO 50001:2018).

5.2 Công tác hành chính:

- Năm 2023, toàn công ty thực hiện triển khai số hóa hồ sơ một cách chủ động, tích cực mang đến hiệu quả rõ rệt trong việc lưu trữ, bảo quản và sử dụng.
- Công ty kiểm soát các chi phí hành chính trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.
- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp.

6. Công tác Quản lý môi trường và hạ tầng:

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Phối hợp, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường, qua đó xây dựng KCN Hiệp Phước ngày càng xanh, sạch, thân thiện môi trường.
- Tham gia Dự án “Triển khai khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam theo hướng tiếp cận từ Chương trình Khu công nghiệp sinh thái toàn cầu” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, SECO, UNIDO tài trợ. Với tư cách là một chủ thể tham gia Dự án, HIPC mong muốn tiếp thu những giá trị tốt cho hoạt động của DN tại KCN nhằm gia tăng giá trị hình ảnh DN, KCN. Đồng thời, nghiên cứu và thí điểm thực hiện những giải pháp phù hợp với thực tiễn tại KCN Hiệp Phước.
- Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện thủ tục xin cấp Giấy phép môi trường cho KCN Hiệp Phước. Dự kiến hoàn thành trước tháng 5/2024.
- Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư hạng mục “Lắp đặt mới hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 1 (Lô B11a) và nâng cấp, cải tạo hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 2 (Lô F9XLNT)”. Dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2024.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo kết nối hạ tầng, đặc biệt là công tác dặm vá kịp thời và thường xuyên; Nâng cấp cải tạo mặt đường số 1 (1 bên đường đoạn từ giao lộ đường số 1 – 6 đến đầu đường 2,2 km) đã xuống cấp.
- Hoàn thiện hệ thống đê bao chống ngập hạn chế triều cường vượt ngưỡng; Cải tạo lề đường, hố ga, lưới chắn rác.
- Cây xanh - cảnh quan: từ tháng 7/2023, Công ty đã tổ chức xây dựng đề án tự thực hiện (không tiếp tục thuê đơn vị ngoài) công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh nhằm tận dụng và phát huy nguồn lực có sẵn (nhân công, máy móc, thiết bị) để duy trì và xây dựng KCN xanh, sạch, thân thiện môi trường.
- Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh đơn giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đối với KCN Hiệp Phước. Dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2023.
- Hoàn thành khoảng 74% kế hoạch sử dụng phí duy tu năm 2023 được Hepza phê duyệt. Một số hạng mục công trình đấu thầu không thực hiện được trong năm 2023 sẽ được chuyển qua năm 2024 tiếp tục thực hiện.

7. Dịch vụ cung cấp nước sạch và xử lý nước thải:

- Sản lượng cung cấp nước sạch 3.449.900m³/năm (trung bình: 9.452 m³/ngày-đêm).
- Vận hành ổn định Trạm XLNT, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn xả thải với chi phí hợp lý; Tổng lưu lượng nước thải 2 Nhà máy: 2.208.141 m³/năm (trung bình 6.050 m³/ngày-đêm).

8. Dịch vụ cho thuê Nhà lưu trú Công nhân:

- KCN Hiệp Phước có hai khối nhà lưu trú cho công nhân với tổng số 214 phòng. Hoạt động cho thuê phòng ở nhà lưu trú công nhân được vận hành tốt, tỷ lệ lấp đầy ổn định luôn đạt gần 100%.

9. Công tác đầu tư góp vốn:

- Khoản đầu tư tại Khu kỹ nghệ Việt Nhật được thực hiện từ năm 2013 theo quyết nghị số 07/NQ/HĐQT/HIPC/13 ngày 27/08/2013 của HĐQT HIPC v/v đồng ý chủ trương hợp tác đầu tư với Viet-Pan Industrial Park Co. Ltd để thành lập công ty TNHH Khu kỹ nghệ Việt – Nhật với số vốn điều lệ là 5.000.000 USD, HIPC góp 45% tổng số vốn tương đương 2.250.000USD bằng số tiền thuê lại 03 ha đất thu KCN Hiệp Phước giai đoạn 2. Từ năm 2014 đến nay, HIPC chưa nhận được lợi ích kinh tế trên khoản đầu tư này. Công ty đang rà soát, tham mưu HĐQT HIPC, phối hợp với đối tác UNIKA để điều chỉnh Hợp đồng liên doanh và Điều lệ của ViePan phù hợp với luật doanh nghiệp hiện hành. Đã kiện toàn nhân sự vị trí kế toán trưởng và trong thời gian tới sẽ bổ sung nhân sự Phó TGD tại ViePan theo quy định.
- Đầu tư cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Long Hậu (LHC): 975.485 CP LHG (chiếm gần 2% vốn điều lệ) với tổng giá trị là 16.698.354.991 đồng. Năm 2023, HIPC nhận cổ tức năm 2022 từ LHC là 1,853 tỷ đồng.

10. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ TH2022	TH2023/ KH2023
1	Tổng doanh thu	188.061	143.103	136.775	73%	96%
	- Thuê đất giai đoạn 1	1.898	1.751	3.419	180%	195%
	- Thuê đất giai đoạn 2	64.899	6.145	3.645	6%	59%
	- Cung cấp nước sạch	46.606	50.642	46.675	100%	92%
	- Xử lý nước thải	24.992	25.750	25.423	102%	99%
	- Nhà lưu trú CN	4.389	4.559	4.424	101%	97%
	- Dịch vụ khác		302	79		26%
	- Doanh thu HĐTC	42.183	51.130	110.737	263%	217%
	- Thu nhập khác	3.094	2.825	3.383	109%	120%
	- Thu hồi đất			(61.010)		
2	Tổng giá vốn	122.858	71.722	34.644	28%	48%



- Thuê đất giai đoạn 1	607	502	608	100%	121%
- Thuê đất giai đoạn 2	66.185	6.145	2.623	4%	43%
- Cung cấp nước sạch	46.022	45.638	38.609	84%	85%
- Xử lý nước thải	6.506	14.906	8.053	124%	54%
- Nhà lưu trú CN	3.538	4.272	3.167	90%	74%
- Chi phí khác		260			
- Điều chỉnh giảm do thu hồi đất			(18.416)		
3 Tổng chi phí	32.505	44.756	34.672	107%	77%
- Chi phí tài chính	(4.032)	-	(33)	1%	
- Chi phí bán hàng	4.094	4.464	2.952	72%	66%
- Chi phí quản lý DN	31.734	39.403	30.633	97%	78%
- Chi phí khác	709	889	1.120	158%	126%
4 Lợi nhuận trước thuế	32.698	26.624	67.459	206%	253%
5 Thuế TNDN	0	0	0		
6 Lợi nhuận sau thuế	32.698	26.624	67.459	206%	253%

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 136,775 tỷ đồng giảm 4% so với kế hoạch năm 2023. Trong đó:
 - Doanh thu cho thuê đất đạt 7,1 tỷ đồng giảm 11% tương đương giảm 0,8 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023. Đồng thời, năm 2023 Công ty ghi nhận thu hồi đất cho thuê lại của Lô đất C10-C12 là 61,01 tỷ đồng làm cho tổng doanh thu cho thuê đất giảm mạnh so với kế hoạch năm 2023.
 - Doanh thu khác (dịch vụ cung cấp nước sạch, phí xử lý nước thải, cho thuê nhà lưu trú công nhân, doanh thu, dịch vụ khác, ...) đạt 76,6 tỷ đồng, giảm 6% tương đương giảm 4,7 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân là do các khách hàng giảm lượng tiêu thụ nước dẫn đến sản lượng cung cấp nước giảm, đồng thời xử lý nước thải cũng giảm tương ứng, số lượng công nhân thuê phòng cũng giảm.
 - Doanh thu hoạt động tài chính đạt 110,7 tỷ đồng, tăng 117% tương đương tăng 59,6 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân là do năm 2023 ghi nhận tiền lãi chậm thanh toán của Lô đất C10-C12 là 66,9 tỷ đồng...
- Giá vốn cho thuê đất được hạch toán theo hình thức như sau:
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 1 và phần đất hành lang theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 25/6/2020.
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 2 theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 15/6/2020.
 - Nếu tính theo phương thức này, thì tổng giá vốn thực hiện năm 2023 là 34,6 tỷ giảm 52%, tương đương giảm 37,1 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023, trong đó có điều chỉnh giảm giá vốn do thu hồi đất cho thuê lại của Lô C10-C12 là 18,4 tỷ đồng.
- Tổng chi phí năm 2023 giảm 26% tương đương giảm 10,1 tỷ đồng so với kế hoạch 2023. Nguyên nhân do công ty không thực hiện công tác bán hàng nên

chủ động điều chỉnh và tiết giảm tối đa các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế.

- Với tổng doanh thu và chi phí nêu trên làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 67,4 tỷ đồng tăng 153% tương đương tăng 40,8 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

1. Những kết quả đạt được

Năm 2023 tình hình kinh tế nhìn chung vẫn rất khó khăn, khả năng hấp thụ và phục hồi của thị trường sau đại dịch Covid-19 vẫn rất kém, tình hình an ninh, chính trị quốc tế phức tạp (xung đột Nga – Ucraina; Israel - Hamas...) khiến thị trường toàn cầu khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và HIPC nói riêng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và chủ động trong việc điều chỉnh các hoạt động để thích ứng và phù hợp với tình hình thực tế diễn ra, Công ty đã cố gắng nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu Công ty đề ra trong năm 2023 như sau:

- Trình HĐQT và ĐHĐCĐ 2023 thông qua các công việc tồn đọng do ĐHĐCĐ 2022 chưa thông qua.
- Quản lý và cắt giảm chi phí hợp lý, điều này làm giảm tổng chi phí năm 2023 là 26% so với kế hoạch đề ra, góp phần đem lại lợi nhuận cho Công ty.
- Quản lý tốt dòng tiền, tài sản, thu hồi công nợ tốt, tăng doanh thu hoạt động tài chính.
- Đảm bảo về an ninh trật tự trong KCN.
- HIPC luôn luôn tích cực, chủ động triển khai nhanh chóng kịp thời các chỉ thị, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành phố đến Nhà đầu tư, các Hướng dẫn của Hepza và luôn đồng hành cùng Nhà Đầu tư tháo gỡ khó khăn.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Hoạt động kinh doanh và thu hút đầu tư tại KCN Hiệp Phước tạm ngưng do hiện trạng pháp lý chưa hoàn chỉnh làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của KCN cũng như hình ảnh của Công ty.
- HIPC vẫn chưa tách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Nhà đầu tư đã ký Hợp đồng khi đã thanh toán đủ theo quy định và đến thời hạn cấp sổ nên chưa tạo được sự an tâm cho Nhà đầu tư.
- Hiện nay, việc chưa xác định đơn giá thuê đất là một trở ngại lớn của KCN Hiệp Phước, theo đó đơn giá thuê đất luôn tăng lũy tiến theo thời gian và khó lường. Điều này không những ảnh hưởng đến HIPC mà còn ảnh hưởng nhiều đến các nhà đầu tư thứ cấp.
- Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: vẫn còn một số khó khăn vướng mắc như 01 số hộ dân còn khiếu nại và liên quan đến việc tái định cư cho các hộ dân tại Khu dân cư Hiệp Phước 1 (do IPC làm chủ đầu tư) dẫn đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng bị chậm hơn so với kế hoạch và phát sinh chi phí hỗ trợ tạm cư.

PHẦN 2. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Việc đưa đất vào kinh doanh là nhu cầu bức thiết của HIPC nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả kinh doanh, vì vậy Công ty tiếp tục bám sát tiến độ giải quyết hồ sơ thẩm định giá đất tại cơ quan có thẩm quyền, chủ động triển khai từng bước thủ tục thông qua chính sách bán hàng, kịp thời xúc tiến kinh doanh cho thuê đất ngay trong năm 2024 khi đủ điều kiện.

Các Lô đất trống đã đủ điều kiện đưa vào kinh doanh (Lô A-DV2, Lô C10-C12, các lô đã được cấp GCNQSDĐ) phải được đưa vào cho thuê sớm để tối ưu hóa hiệu quả.

Chuẩn bị kế hoạch san nền, thi công đường, hệ thống nước cấp, nước thải ở những lô đất có kế hoạch đưa vào kinh doanh cho thuê đất.

Xây dựng KCN Hiệp Phước xanh - sạch, phù hợp với việc bảo vệ môi trường như xây dựng mảng xanh, các dịch vụ tiện ích, hệ thống xử lý rác, nước thải.

Triển khai cải tạo và hoàn thiện hệ thống PCCC theo quy định hiện hành cho 02 công trình: Block 1 Nhà lưu trú công nhân và Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 1. Đồng thời, thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 theo quy định về môi trường.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. Về hoạt động kinh doanh và marketing

- Ban điều hành kính trình HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương giao HĐQT chủ động triển khai và phê duyệt phương án kinh doanh ngay đối với phần diện tích đất được Nhà nước ban hành đơn giá thuê đất.
- Chào và cho thuê các Lô đất trống đã đủ điều kiện đưa vào kinh doanh.
- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn, cải thiện các kỹ năng mềm cho nhân viên, đặc biệt là đội ngũ bán hàng để Công ty có một tập thể nhân sự có chuyên môn tốt, năng động, phục vụ Khách hàng một cách tận tâm và hiệu quả.
- Xây dựng hình ảnh KCN Hiệp Phước xanh, sạch và kiểu mẫu trong công tác bảo vệ môi trường.
- Kế hoạch Marketing được xây dựng dựa trên thực tế thị trường tại thời điểm hiện tại, phù hợp với xu thế phát triển và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Về công tác chăm sóc khách hàng:

- Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.
- Tiếp tục hỗ trợ, kết nối các Doanh nghiệp với các cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan để giải quyết các nhu cầu liên quan đến hoạt động sản xuất tại KCN Hiệp Phước của Doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai dịch vụ giới thiệu việc làm có thu phí đối với các Doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nguồn lao động, làm việc với các Trường Đại học Cao Đẳng, Trung Tâm Giới thiệu việc làm mà HIPC ký kết MOU như: Đại học Bách Khoa, Đại học Kinh Tế, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học HUTECH, Đại học Ngân Hàng, Cao Đẳng Cao Thắng, CTIM... nhằm hỗ trợ Nhà đầu tư trong công tác đào tạo, tuyển dụng, cung ứng nguồn nhân lực.
- Tiếp tục duy trì thực hiện và phối hợp các đơn vị, sở, ban, ngành để tổ chức các chương trình chăm lo đời sống, văn hóa, tinh thần cho người lao động trong KCN.
- Tiếp tục triển khai dịch vụ cho thuê phòng lưu trú, mặt bằng, phòng họp, hội trường nhằm để đáp ứng nhu cầu người lao động.

3. Về công tác Đầu tư – xây dựng

3.1. Nội dung và quy mô đầu tư:

Để đáp ứng quy định về môi trường và PCCC, và chuẩn bị cho công tác đầu tư xây dựng trong các năm tiếp theo, trong năm 2024 cần triển khai các hạng mục công trình sau:

❖ Công trình chuyển tiếp từ năm 2023:

- Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1.
- Cải tạo hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 1.
- Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 (phần kỳ 1).
- Lắp đặt mới hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 1 (Lô B11a) và Nâng cấp, cải tạo hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 2 (Lô F9XLNT).

❖ Công tác chuẩn bị đầu tư: Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 1&2.

3.2. Bảng giá trị kế hoạch đầu tư năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công tác đầu tư	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH2024/TH2023
1	Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2	258	799	
2	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2	-	1.539	

STT	Hạng mục công tác đầu tư	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH2024/TH2023
3	Cải tạo hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước 1	5	1.686	
4	Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1	7	2.665	
5	Lắp đặt mới hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 1 (Lô B11a) và nâng cấp, cải tạo hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 2 (Lô F9XLNT)	-	2.241	
TỔNG CỘNG		270	8.930	3.307%

3.3. Bảng kế hoạch vốn đầu tư năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục công tác đầu tư	Thanh toán năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	KH2024/TH2023
A	HẠ TẦNG KỸ THUẬT KCN HIỆP PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2	372	2.287	616%
1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	182	1.758	
	<i>Hoàn thiện hệ thống PCCC – Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 1</i>	22	1.602	
	<i>+ Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước Giai đoạn 2</i>	160	156	
2	Hệ thống đường ống cấp nước	190	-	
	<i>Hoàn thiện hệ thống trụ cứu hỏa PCCC các tuyến đường thuộc khu D, KCN hỗ trợ 1, đường số 1 và đường số 24 theo hồ sơ thẩm duyệt PCCC KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 đã được phê duyệt</i>	190	-	
3	Điều chỉnh đồ án quy hoạch		530	
	<i>Điều chỉnh quy hoạch KCN Hiệp Phước giai đoạn 2</i>		530	

STT	Hạng mục công tác đầu tư	Thanh toán năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	KH2024/TH2023
B	HẠ TẦNG KỸ THUẬT KCN HIỆP PHƯỚC GIAI ĐOẠN 1	356	2.531	710%
1	Công trình dịch vụ	356	2.531	
	+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống PCCC thuộc công trình Nhà lưu trú công nhân Block 1	29	2.531	
	+ Cải tạo nhà lưu trú công nhân Block 1	327	-	
	TỔNG CỘNG	728	4.819	662%

Ghi chú: Chi phí đầu tư Lắp đặt mới hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 1 (Lô B11a) và nâng cấp, cải tạo hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 2 (Lô F9XLNT) được hạch toán vào chi phí (hàng năm) của Trạm xử lý nước thải, do đó không được nêu trong bảng kế hoạch vốn đầu tư này.

4. Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

4.1. Phương hướng kế hoạch năm 2024

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	KẾ HOẠCH NĂM 2024	
			Khối lượng	Thành tiền (triệu đồng)
I	CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT GPMB	ha		10.077,83
1	Kiểm kê đất khu 83ha	ha	-	-
2	Bồi thường theo phương án	ha		9.717,83
	* Chi phí quyết toán hồ sơ bồi thường (2%)			868,83
	* Hỗ trợ tạm cư (năm 2023; 2024)	hộ	41,00	8.760,00
	* Hỗ trợ hộ dân có hoàn cảnh khó khăn	hộ	9,00	9,00
	* Chi phí Tư vấn Luật	lần	8,00	80,00
3	Thỏa thuận chuyển nhượng	hồ sơ	16,00	16,00
	Lệ phí trước bạ cập nhật GCN do chuyển nhượng tại Khu Đô thị Hiệp Phước	hồ sơ	16,00	16,00
4	Kiểm tra đất đã bồi thường/chuyển nhượng	nhân sự	6,00	28,80
5	Xử lý việc chồng lấn ranh tại các dự án	hồ sơ	2,00	315,20
II	QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐẤT ĐAI	ha	134,00	384,30

	* Chi phí đo đạc, xác nhận hoàn tất bồi thường, ký hợp đồng giao thuê đất.	ha	134,00	384,30
III	NỢP TIỀN THUÊ ĐẤT	ha	25,14	24,89
1	KCN Hiệp Phước - giai đoạn 1	ha	25,14	24,89
2	KCN Hiệp Phước - giai đoạn 2	ha		
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)		159,14	10.487,02

4.2. Công tác nộp tiền thuê đất cho nhà nước:

- KCN Hiệp Phước - giai đoạn 1: Dự kiến thực hiện 25,14ha; giá trị nộp tiền thuê đất cho các khu đất đã có quyết định trả tiền thuê đất hàng năm.
- KCN Hiệp Phước - giai đoạn 2: HIPC tiếp tục làm việc với các Cơ quan QLNN đề nghị giải quyết sớm để xác định số tiền phải nộp hàng năm cho Nhà nước.

5. Về công tác quản lý môi trường hạ tầng

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Phối hợp, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp trong công tác BVMT qua đó xây dựng KCN Hiệp Phước ngày càng xanh, sạch, thân thiện môi trường.
- Tiếp tục tham gia Dự án với vai trò nghiên cứu “Triển khai khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam theo hướng tiếp cận từ Chương trình Khu công nghiệp sinh thái toàn cầu” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, SECO, UNIDO tài trợ.
- Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về BVMT.
- Hoàn thành Giấy phép môi trường cho KCN Hiệp Phước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Hoàn thành đầu tư hạng mục “Lắp đặt mới hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 1 (Lô B11a) và nâng cấp, cải tạo hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Nhà máy XLNT 2 (Lô F9XLNT)” và kết nối dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường TP. HCM theo quy định.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo kết nối hạ tầng, đặc biệt là công tác dặm vá kịp thời và thường xuyên; Nâng cấp cải tạo mặt đường số 11, 14.
- Tiếp tục duy trì, sửa chữa (nếu có) hệ thống đê bao chống ngập, hạn chế ảnh hưởng của triều cường; Cải tạo lề đường, hố ga, lưới chắn rác.
- Cây xanh - cảnh quan: duy trì thường xuyên công tác chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh để xây dựng KCN xanh, sạch, thân thiện môi trường.
- Thương lượng với Nhà đầu tư tại KCN Hiệp Phước GD 1 để điều chỉnh tăng đơn giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đối với KCN Hiệp Phước đã được Hepza phê duyệt.

6. Về công tác duy tu, bảo dưỡng hạ tầng

- Đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo kết nối hạ tầng, đặc biệt là công tác dặm vá kịp thời và thường xuyên, nâng cấp cải tạo mặt đường đã xuống cấp.

- Kiểm soát khói bụi, tiếng ồn, kiểm tra hoàn thiện hệ thống đê bao chống ngập, hạn chế triều cường vượt ngưỡng, cải tạo lề đường, hố ga, lưới chắn rác.
- Cây xanh - cảnh quan: Đẩy mạnh công tác cải tạo cảnh quan, duy trì thường xuyên để xây dựng KCN xanh và sạch.

7. Về dịch vụ cấp nước sạch và xử lý nước thải

- Cung cấp nước sạch theo nhu cầu của khách hàng. Kế hoạch cung cấp dự kiến 3.622.395 m³/năm (trung bình: 9.924 m³/ngày-đêm), duy trì tỷ lệ thất thoát nước <3%.
- Lắp đặt đồng hồ cung cấp nước sạch theo nhu cầu của khách hàng.
- Vận hành ổn định Trạm XLNT, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn xả thải với chi phí hợp lý. Kế hoạch xử lý 2.318.548 m³/năm (trung bình 6.352 m³/ngày-đêm).

8. Về công tác tài chính kế toán

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ việc cân đối nguồn vốn, dòng tiền hiệu quả và thu hồi công nợ theo kế hoạch đảm bảo tình hình tài chính ổn định.
- Đánh giá, kiểm soát các khoản chi phí một cách hợp lý và hiệu quả hơn.

9. Về công tác hành chính nhân sự

9.1. Công tác hành chính

- Trong năm 2024, sẽ thực hiện công tác chuyển đổi số cho toàn công ty hướng tới giảm bớt các hồ sơ giấy, rút ngắn quy trình ký duyệt hồ sơ cũng như hiệu quả hơn trong việc quản trị điều hành.
- Sẵn sàng công tác hậu cần cho công ty, đặc biệt khi công ty triển khai lại công tác kinh doanh cho thuê lại đất.
- Thực hiện kiểm soát chi phí theo kế hoạch được duyệt nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và hiệu quả cho các hoạt động của Công ty.
- Duy trì thực hiện phong trào Hiệp Phước Xanh – Sạch – Đẹp.

9.2. Công tác nhân sự:

- Tiếp tục bố trí, sắp xếp nhân sự của từng Phòng, Đội, Trạm theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ phúc lợi, tạo động lực cho người lao động làm việc và cống hiến.
- Duy trì chính sách khen thưởng, kỷ luật và phát triển nhân viên.
- Thực hiện tổ chức các chương trình đào tạo theo kế hoạch.

10. Về kế hoạch kinh doanh năm 2024

- Hiện nay, UBND TP.HCM chưa xác định đơn giá chính thức. Thời gian xét duyệt đơn giá kéo dài (việc xác định đơn giá này đã kéo dài từ 2015 đến nay). Điều này ảnh hưởng đến việc HIPC có rủi ro tài chính rất lớn và không xác định được giá

vốn tạm tính cho dự án dẫn đến việc HIPC tạm ngưng kinh doanh của dịch vụ cho thuê lại đất tại KCN Hiệp Phước từ năm 2019 đến hết năm 2023.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, Tổng Giám Đốc kính trình HĐQT kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2023	TH 2023	KH 2024	KH2024/ TH2023	KH2024/ KH2023
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/4</i>	<i>7=5/3</i>
1	Tổng doanh thu	143.103	136.775	133.978	98%	94%
	- Thuê đất giai đoạn 1	1.751	3.419	2.427	71%	139%
	- Thuê đất giai đoạn 2	6.145	3.645	3.752	103%	61%
	- Cung cấp nước sạch	50.642	46.530	48.447	104%	96%
	- Xử lý nước thải	25.750	25.177	26.840	107%	104%
	- Nhà lưu trú CN	4.559	4.424	4.598	104%	101%
	- Dịch vụ khác	302	79	293	371%	97%
	- Doanh thu HĐTC	51.130	110.737	43.744	40%	86%
	- Thu nhập khác	2.825	3.383	3.878	115%	137%
	- Thu hồi đất		(61.010)			
2	Tổng giá vốn	71.722	34.644	66.676	192%	93%
	- Thuê đất giai đoạn 1	502	608	656	108%	131%
	- Thuê đất giai đoạn 2	6.145	2.623	4.445	169%	72%
	- Cung cấp nước sạch	45.638	39.693	42.010	106%	92%
	- Xử lý nước thải	14.906	15.370	15.250	99%	102%
	- Nhà lưu trú CN	4.272	3.167	4.036	127%	94%
	- Dịch vụ khác	260		280	100%	108%
	- Điều chỉnh giảm do thu hồi đất		(18.416)			
3	Tổng chi phí	44.756	34.672	43.142	124%	96%
	- Chi phí tài chính	-	(33)			
	- Chi phí bán hàng	4.464	2.952	6.538	221%	146%
	- Chi phí quản lý DN	39.403	30.633	35.937	117%	91%
	- Chi phí khác	889	1.120	667	60%	75%
4	Lợi nhuận trước thuế	26.624	67.459	24.160	36%	91%
5	Thuế TNDN	0	0	0		
6	Lợi nhuận sau thuế	26.624	67.459	24.160	36%	91%

- Năm 2024, dự kiến sẽ kinh doanh khoảng 4,5 ha các lô đất thuộc dự án KCN Hiệp Phước giai đoạn 1 để thăm dò thị trường làm tiền đề cho việc khai thác kinh doanh các lô đất khi đủ điều kiện kinh doanh thuộc dự án KCN Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tổng doanh thu năm 2024 dự kiến chỉ đạt 133,97 tỷ đồng giảm 6% tương đương giảm 9,12 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân là do:
 - Dịch vụ cho thuê đất là 6,2 tỷ đồng giảm 22% tương đương giảm 1,71 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023;
 - Doanh thu khác (dịch vụ cung cấp nước sạch, phí xử lý nước thải, cho thuê nhà lưu trú công nhân, doanh thu, dịch vụ khác, ...) dự kiến là 84,05 tỷ đồng, giảm 0,03% tương đương giảm 0,02 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023;
 - Doanh thu hoạt động tài chính dự kiến là 43,7 tỷ đồng, giảm 14% tương đương giảm 7,4 tỷ đồng, do dự kiến lãi suất TGNH giảm trong năm 2024.
- Dự kiến năm 2024 giá vốn cho thuê đất được hạch toán theo hình thức như sau:
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 1 và phần đất hành lang theo nghị quyết số 08/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 25/6/2020.
 - Giá vốn cho thuê lại đất giai đoạn 2 theo nghị quyết số 07/2020/NQ-HIPC-HĐQT ngày 15/6/2020.

⇒ Nếu tính theo phương thức này, thì tổng giá vốn dự kiến năm 2024 sẽ giảm 7% tương đương giảm 5,04 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023. Trong đó, chủ yếu từ các hoạt động như:

 - ✓ Hoạt động cho thuê đất giảm 23% tương đương giảm 1,5 tỷ đồng, nguyên nhân là hạch toán tương ứng với doanh thu.
 - ✓ Cung cấp nước sạch giảm 8% tương đương giảm 3,6 tỷ đồng. Chủ yếu là do khối lượng mua nước sạch đầu vào giảm 3,6 tỷ đồng.
 - ✓ Hoạt động xử lý nước thải tăng 2% tương đương tăng 0,3 tỷ đồng. Chủ yếu là do hệ thống lắp đặt đường nước tăng 0,3 tỷ đồng.
 - ✓ Hoạt động cho thuê phòng tại Nhà lưu trú công nhân giảm 6% tương đương giảm 0,2 tỷ đồng.
- Tổng chi phí dự kiến năm 2024 giảm 4% tương đương giảm 1,6 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân:
 - Chi phí bán hàng: tăng 46% tương đương tăng 2,07 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 chủ yếu tăng chi phí PR truyền thông báo chí và Marketing tăng 0,25 tỷ đồng, chi phí tài trợ xúc tiến thương mại tăng 1,06 tỷ đồng và chi phí hoa hồng môi giới tăng 0,5 tỷ đồng, quà tặng ấn phẩm tăng 0,3 tỷ đồng. Nguyên nhân là do năm 2024 HIPC dự kiến đẩy mạnh công tác truyền thông quảng bá phục vụ cho công tác bán hàng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp: giảm 9% tương đương giảm 3,46 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân do Công ty chủ động điều chỉnh và tiết giảm tối đa các chi phí quản lý doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế.
- Với những lý do nêu trên làm cho Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 của Công ty chỉ đạt 24,16 tỷ, giảm 9% tương đương giảm 2,46 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023.



Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, thư ký Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *lsh*

Huỳnh Bảo Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341

E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com

Website: www.hiepphuoc.com

Số:14/2024/BC-HIPC-HĐQT

TP Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (sau đây gọi tắt là “Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị với những nội dung chi tiết sau đây:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2023:

Ngày 27/4/2023, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Đại hội đã ban hành 01 Nghị quyết.

Đại hội đã thông qua các nội dung sau đây:

- Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng năm 2021 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
- Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng năm 2022 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9998%.
- Thông qua Báo cáo số 21/2023/BC-HIPC-TGD ngày 28/3/2023 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 (sau khi cập nhật số liệu từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021) với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.



- Thông qua Báo cáo số 01/2023/BC-HIPC-HĐQT ngày 29/3/2023 của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2021 của HĐQT với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 ngày 31/3/2023 của BKS với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Báo cáo số 22/2023/TTr-HIPC-TGD ngày 28/3/2023 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Báo cáo số 02/2023/BC-HIPC-HĐQT ngày 29/3/2023 của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2022 của HĐQT với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 ngày 31/3/2023 của BKS với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và năm 2022 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9993%.
- Thông qua Báo cáo số 22/2023/BC-HIPC-TGD ngày 28/3/2023 của Tổng giám đốc về Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án thành phần: Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước Giai đoạn 2 thuộc dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 99,9995%.
- Thông qua việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 100%.
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi lần III với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,8807%.
- Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi lần I) với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,8807%.
- Thông qua Quy chế hoạt động của BKS với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 57,8807%.
- Thông qua nội dung “ĐHĐCĐTN năm 2023 đồng ý giao HĐQT xem xét điều chỉnh những nội dung có mâu thuẫn/bất cập với nội dung được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị vừa được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện ký ban hành và công bố thông tin theo quy định” với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 80,9999%.
- Thông qua nội dung “ĐHĐCĐTN năm 2023 đồng ý giao Ban kiểm soát xem xét điều chỉnh những nội dung được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát vừa được ĐHĐCĐ thông qua có mâu thuẫn/bất cập với nội dung được quy định tại Điều lệ

tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) để thực hiện kỳ ban hành và công bố thông tin theo quy định” với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành 81,0003%.

Đại hội không thông qua các nội dung sau đây:

- Không thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII) theo nội dung tờ trình số 09/2023/TTr-HIPC-HĐQT ngày 06/4/2023 (do tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành chỉ đạt 57,8807%).

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 về mặt tài chính như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2023	TH 2023	TH 2023/ KH 2023
1	Tổng doanh thu	143.103	136.775	96%
2	Tổng giá vốn	71.722	34.644	48%
3	Tổng chi phí	44.756	34.672	77%
4	Lợi nhuận trước thuế	26.624	67.459	253%
5	Thuế TNDN	0	0	
6	Lợi nhuận sau thuế	26.624	67.459	253%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2023 đã kiểm toán)

3. Về phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ vào tờ trình số 08 /2024/TTr-HIPC-TGD ngày 23/2/2024 của Tổng giám đốc trình HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. Theo đó TGD trình HĐQT xem xét và trình ĐHCĐTN 2024 về việc không trích lập các quỹ và không chia cổ tức năm 2023. Lý do:

Năm 2023:

- LN sau thuế lũy kế năm trước tại 31/12/2022 : (445.729.073.729) đồng
- LN sau thuế chưa phân phối năm nay tại 31/12/2023 : 66.741.646.738 đồng
- LN sau thuế lũy kế năm nay tại 31/12/2023 : (378.987.426.991) đồng

4. Hoạt động của HĐQT năm 2023:

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó 02/07 thành viên HĐQT tham gia điều hành và 05/07 thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

Trong năm 2023, HĐQT tập trung vào các nhiệm vụ chính sau đây:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định tại điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Tổ chức 04 phiên họp HĐQT và 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Tại các phiên họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên HĐQT đã tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 26 Nghị quyết trong năm 2023.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
1	01/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bầu Ông Nguyễn Văn Thịnh đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
2	02/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Cho thôi nhiệm vụ TGD Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước đối với ông Vũ Đình Thi
3	03/2023/NQ-HIPC-ĐHĐCĐ	24/02/2023	Bổ nhiệm ông Huỳnh Bảo Đức đảm nhiệm vị trí TGD Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
4	04/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bổ sung thời hạn bổ nhiệm đối với nhân sự đảm nhiệm vị trí Phó TGD – Ông Giang Ngọc Phương
5	05/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bổ sung thời hạn bổ nhiệm đối với nhân sự đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng – Bà Lữ Thị Thu Vân
6	06/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐTN 2023
7	07/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Điều chỉnh chủ trương thực hiện hạng mục “Hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy XLNT tập trung KCN Hiệp Phước Giai đoạn 1”
8	08/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Điều chỉnh chủ trương thực hiện hạng mục “Nâng cấp, cải tạo hệ thống PCCC thuộc công trình Nhà lưu trú công nhân block 1
9	09/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước
10	10/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐTN 2023
11	11/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Chủ trương lắp đặt Hệ thống quan trắc tự động nhà máy XLNT 1 và nhà máy XLNT 2
12	12/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Trình ĐHĐCĐTN thông qua hạng mục “Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy XLNT tập trung KCN Hiệp Phước – GD 2”
13	14/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thông qua chủ trương thực hiện hạng mục “Thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải NMXLNT tập trung KCN Hiệp Phước từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2023”
14	15/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thay đổi phương pháp đảm bảo nợ vay HFIC
15	16/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty nhiệm kỳ IV Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước, nhiệm kỳ 2022-2027
16	17/2023/NQ-HIPC-HĐQT	17/04/2023	Ủy quyền TGD tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐTN Công ty Cổ phần Long Hậu

17	19/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/05/2023	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước - sửa đổi lần III
18	20/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/05/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước - sửa đổi lần I
19	21/2023/NQ-HIPC-HĐQT	07/06/2023	Chọn AFC Việt nam là đơn vị kiểm toán BCTC 2023
20	22/2023/NQ-HIPC-HĐQT	12/06/2023	Phê duyệt BCKT-KT hạng mục “Hoàn thiện hệ thống PCCC – Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 1”
21	23/2023/NQ-HIPC-HĐQT	12/06/2023	Phê duyệt BCKT-KT hạng mục “Nâng cấp, cải tạo hệ thống PCCC thuộc công trình Nhà lưu trú công nhân Block 1”
22	24/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/08/2023	Chấp thuận công tác bồi thường phần diện tích ngoài ranh tại dự án KCN Hiệp Phước GĐ 2 đối với hồ sơ hộ ông Trần Văn Tiêm.
23	25/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Thẩm quyền trong công tác LCNT thu gom bùn thải hàng năm tại Nhà máy XLNT tập trung KCN Hiệp Phước
24	26/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt Kế hoạch LCNT Dự án Nâng cấp hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1
25	27/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt Kế hoạch LCNT Dự án Nâng cấp hệ thống PCCC NMXLNT GĐ 1
26	28/2023/NQ-HIPC-HĐQT	18/11/2023	Thay đổi nhân sự tham gia HĐQT Công ty TNHH Khu kỹ nghệ Việt Nhật

5. Thay đổi Nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

5.1. Thay đổi nhân sự HĐQT trong năm 2023

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	TV HĐQT	Từ 15/8/2022 đến 23/2/2023
		Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 24/2/2023 đến nay
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	TV HĐQT	15/8/2022
3	Ông Vũ Đình Thi	TV HĐQT	15/8/2022
4	Bà Nguyễn Thị Bình	TV HĐQT	15/8/2022
5	Ông Trương Công Nghĩa	TV HĐQT	15/8/2022
6	Ông Phạm Trung Kiên	TV HĐQT	15/8/2022
7	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	TV HĐQT	15/8/2022

5.2. Thay đổi nhân sự BKS trong năm 2023

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Kiên Tân	TV BKS	Từ 15/8/2022 đến 23/2/2023
		Trưởng BKS	Từ 24/2/2023 đến nay
2	Ông Lê Văn Công	TV BKS	15/8/2022
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	TV BKS	15/8/2022

6. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Năm 2023 mặc dù các chỉ tiêu tài chính công ty đều đạt và vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt. Nhưng vì nhiều lý do khách quan khác nhau nên cho đến nay, Công ty vẫn chưa thể giải quyết được những vướng mắc liên quan đến hoạt động cho thuê lại đất. Cụ thể, các cơ quan Nhà nước ban hành đơn giá cho thuê đất. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh cho thuê đất mới trong năm 2023 vẫn chưa thể tiếp tục triển khai cũng như chưa thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư theo đúng tiến độ. Doanh thu trong năm 2023 đến từ các hợp đồng cho thuê đất đã ký từ trước và các nguồn doanh thu khác. Điều này đã ảnh hưởng đến nguồn doanh thu cho thuê đất của công ty trong năm 2023 và doanh thu của công ty trong các năm về sau.
- Các khó khăn trong công tác thu hút đầu tư đến từ nguyên nhân hiện trạng pháp lý đất chưa hoàn chỉnh. HIPC vẫn chưa tách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Nhà đầu tư đã ký Hợp đồng khi đã thanh toán đủ 95% và đến thời hạn cấp sổ.
- Công tác nộp tiền thuê đất cho nhà nước hiện chưa hoàn thành. Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền của TP Hồ Chí Minh để xác định giá thuê đất phải trả.
- Việc giao nền tái định cư tại dự án Khu dân cư Hiệp Phước 1 còn chậm do dự án Khu dân cư Hiệp Phước 1 chưa hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý và hạ tầng xây dựng.
- Vào ngày 27/4/2023, Công ty đã tiến hành tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, tuy nhiên Đại hội chưa thông qua Điều lệ tổ chức (sửa đổi) cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Khối lượng tờ trình của TGD gửi HĐQT tính đến cuối năm khá nhiều. Tuy nhiên, việc xin ý kiến thỉnh thị từ các thành viên HĐQT đại diện vốn IPC còn chậm trễ, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, tiềm ẩn nguy cơ gây ách tắc trong hoạt động kinh doanh của HIPC.

7. Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS và Ban TGD

7.1 Thù lao HĐQT, BKS và thư ký đã chi trả trong năm 2023:

ĐVT: Ngàn đồng

STT	NỘI DUNG	Số lượng	Thù lao/tháng	Số tháng đã chi trả	TH chi 2023
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				692.000
1	Chủ tịch HĐQT	01	10.000	10	100.000
2	Thành viên HĐQT	01	8.000	2	16.000
3	Thành viên HĐQT	06	8.000	12	576.000
II	BAN KIỂM SOÁT				262.000
1	Trưởng BKS	01	8.000	10	80.000
2	Thành viên BKS	01	7.000	2	14.000
3	Thành viên BKS	02	7.000	12	168.000
III	THƯ KÝ	01	5.000	12	60.000
IV	TỔNG CỘNG				1.014.000

7.2 Về việc trích lập quỹ thưởng HĐQT, BKS và Ban TGD năm 2023: Công ty không thực hiện trích lập các quỹ thưởng HĐQT, BKS và Ban TGD năm 2023 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023 về nội dung này.

7.3 Về tiền lương, tiền thưởng của Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc được chi trả lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các quy định hiện hành của công ty. Mức lương của thành viên Ban TGD được phê duyệt bởi HĐQT theo chính sách lương của Công ty. Cụ thể:

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Họ và tên	Số tháng	Tiền lương/tháng	Tiền lương năm 2023	Thưởng lễ, tết, tháng lương 13	Tổng lương thưởng năm 2023
I	TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Vũ Đình Thi	2.5	63.261	158.153		158.153
2	Huỳnh Bảo Đức	10	63.261	632.610	235.483	868.093
II	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Huỳnh Bảo Đức	2	45.701	91.402		91.402
2	Nguyễn Thị Bình	12	45.701	548.412	182.804	731.216
3	Giang Ngọc Phương	12	45.701	548.412	182.804	731.216
III	TỔNG CỘNG					2.580.080

8. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban HĐQT

9. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch : Không có.

10. Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các cổ đông nội bộ (Đại diện vốn và sở hữu cá nhân) (tính đến ngày 26/3/2024)

I	Hội Đồng Quản Trị	Chức danh	Số CP	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	CT HĐQT	8.514.162	14,19%	Đại diện vốn
2	Ông Vũ Đình Thi	TV HĐQT	6.081.545	10,14%	Đại diện vốn
3	Bà Trần Thị Hạnh Tiên	TV HĐQT	6.081.545	10,14%	Đại diện vốn
4	Ông Huỳnh Bảo Đức	TV HĐQT	7.000.000	11,67%	Đại diện vốn
5	Bà Nguyễn Thị Bình	TV HĐQT	6.500.000	10,83%	Đại diện vốn
6	Ông Phạm Trung Kiên	TV HĐQT	6.500.000	10,83%	Đại diện vốn
7	Ông Trương Công Nghĩa	TV HĐQT			
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Kiến Tân	Trưởng BKS			
2	Lê Văn Công	TV BKS			
3	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	TV BKS			
III	Ban Tổng giám đốc				
1	Ông Vũ Đình Thi	Tổng giám đốc (Từ 01/01/2023 → 22/03/2023)	nt		
2	Ông Huỳnh Bảo Đức	Phó Tổng giám đốc (Từ 01/01/2023 → 22/03/2023) Tổng giám đốc (Từ 22/03/2023 đến nay)	nt		
3	Bà Nguyễn Thị Bình	Phó TGD	nt		
4	Ông Giang Ngọc Phương	Phó TGD	2,432,951	4.05%	Đại diện vốn+ SH cá nhân
5	Bà Lữ Thị Thu Vân	Kế toán trưởng	1,217,507	2.03%	Đại diện vốn+ SH cá nhân

11. Nhận xét về tình hình hoạt động của công ty năm 2023

- Năm 2023, Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước tiếp tục gặp khó khăn trong công tác thu hút đầu tư. Nguyên nhân chính là do:
 - + Hoạt động kinh doanh và thu hút đầu tư tại KCN Hiệp Phước tạm ngưng do hiện trạng pháp lý chưa hoàn chỉnh làm ảnh hưởng kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - + HIPC vẫn chưa tách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Nhà đầu tư đã ký Hợp đồng khi đã thanh toán đủ 95% và đến thời hạn cấp sổ.
 - + Ngoài các yếu tố nêu trên thì hậu quả của dịch bệnh Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp như giảm đơn hàng, ngưng sản xuất, giảm số lượng lao động...Điều này dẫn đến việc tiến độ nộp tiền thuê đất/ phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng bị chậm.
- Nền tái định cư tại dự án Khu dân cư Hiệp Phước 1 chưa được bàn giao do dự án chưa hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý và hạ tầng xây dựng.
- Công tác nộp tiền thuê đất cho nhà nước hiện chưa hoàn thành. Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền của TP Hồ Chí Minh để xác định giá thuê đất phải trả.
- Mặc dù gặp nhiều khó khăn kể trên, nhưng Công ty vẫn thể hiện trách nhiệm của mình trong việc chăm lo đến cộng đồng thông qua việc trao học bổng cho học sinh nghèo, hỗ trợ quà tết cho công nhân, cho dân nghèo...và tổ chức các hoạt động chăm lo cho cộng đồng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tiếp tục tập trung giải quyết việc xác định đơn giá thuê đất, làm cơ sở để xúc tiến trở lại hoạt động kinh doanh cho thuê lại đất.
2. Xử lý vấn đề tồn đọng với các doanh nghiệp thuê lại đất.
3. Tập trung cải thiện bộ máy hoạt động đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đặc biệt chú trọng việc cải tiến các quy trình, số hóa hồ sơ, dữ liệu, thiết lập các phần mềm.. để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nhân lực, vật lực.
4. Đảm bảo công tác quản trị doanh nghiệp được thực hiện phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành thông qua việc trình ĐHCĐ sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động nhằm chuẩn hóa công tác quản trị doanh nghiệp đáp ứng các chuẩn mực mới về quản trị hiện đại.
5. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời đưa ra các giải pháp, các Nghị quyết, quyết định để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong hoạt động kinh doanh của công ty.



Trân trọng báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thịnh

Số: 01/2024/BC-HIPC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước (sửa đổi lần VI) ngày 28/06/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước;

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động và kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước (HIPC) như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS):

- Tại thời điểm ngày 31/12/2023, BKS gồm 3 thành viên như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Kiến Tân	Thành viên BKS	15/08/2022
		Trưởng BKS	24/02/2023
2	Ông Lê Văn Công	Thành viên BKS	15/08/2022
3	Bà Lê Nguyễn Khánh Ngọc	Thành viên BKS	15/08/2022

- Đến ngày 24/02/2023, BKS đã họp và bầu Ông Nguyễn Kiến Tân đảm nhiệm vị trí Trưởng BKS nhiệm kỳ (2022-2027) theo Biên bản họp BKS số 01/2023/BB-HIPC-BKS ngày 24/02/2023.

- BKS đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty. Hoạt động của BKS năm 2023 chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Theo dõi, giám sát và kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Quyết định của HĐQT trong công tác, quản lý, điều hành phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và tình hình thực tế của Công ty;
- Xem xét tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Rà soát và thẩm định tính trung thực và hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của công ty;
- Tham dự và thảo luận tại các cuộc họp HĐQT công ty; giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản;
- Rà soát việc công bố thông tin định kỳ và kiểm tra tính xác thực của thông tin được công bố;
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) lập gửi HĐQT;
- Thực hiện tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên xem xét, quyết định;

- Mọi quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD được thực hiện phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS và Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhưng vẫn duy trì được tính độc lập, khách quan trong việc thực hiện quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Phạm vi và giới hạn kiểm soát:

BKS ghi nhận và đưa ra các ý kiến, đánh giá về các nội dung kiểm soát dựa trên các hồ sơ tài liệu, báo cáo có liên quan do Ban TGD, các phòng ban chức năng của HIPC cung cấp.

Giới hạn kiểm soát của BKS: BKS thực hiện các thủ tục kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh và thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của HIPC dựa trên phương pháp đánh giá, phân tích và chọn mẫu các hồ sơ đã thực hiện/hoàn thành (hậu kiểm) được lưu trữ tại phòng ban chức năng chuyên môn để thu thập tài liệu/ hồ sơ/ thông tin phục vụ cho công việc kiểm tra và đưa ra các ý kiến của BKS.

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1.1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết số 18/2023/NQ-HIPC-ĐHĐCĐTN ngày 27/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tình hình thực hiện các nội dung chính như sau:

- Về hoạt động kinh doanh cho thuê đất: Trong năm 2023, thủ tục xác định đơn giá thuê đất để đóng tiền thuê đất cho Nhà nước vẫn chưa thực hiện được nên công tác kinh doanh cho thuê lại đất tiếp tục bị tạm ngưng. Doanh thu cho thuê đất trong năm 2023 chủ yếu từ các Hợp đồng cho thuê đất từ năm 2019 trở về trước.

- Về kế hoạch đầu tư xây dựng: chi tiết tại mục 4 của Báo cáo này.

- Về việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023: Công ty đã thực hiện chi trả đầy đủ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023. Cụ thể như sau:

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2023			
		Số lượng	Thù lao/tháng	Số tháng đã chi trả	TH chi 2023
I	HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000	10	100.000
2	TV HĐQT	1	8.000	2	16.000
3	TV HĐQT	6	8.000	12	576.000
II	BKS				
1	Trưởng BKS	1	8.000	10	80.000
2	TV BKS	1	7.000	2	14.000
3	TV BKS	2	7.000	12	168.000
III	Thư ký HĐQT	1	5.000	12	60.000
IV	Tổng cộng				1.014.000

- Về tiền lương, tiền thưởng của Ban TGD: Ban TGD được chi trả lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các quy định hiện hành của công ty. Mức lương của thành viên Ban TGD được phê duyệt bởi HĐQT theo chính sách lương của Công ty. Cụ thể:

Đvt: Ngàn đồng

STT	Họ và tên	Số tháng	Tiền lương/tháng	Tiền lương năm 2023	Thưởng lễ, tết, tháng lương 13	Tổng lương, thưởng năm 2023
I	TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Vũ Đình Thi	2.5	63.261	158.153	-	158.153
2	Huỳnh Bảo Đức	10	63.261	632.610	235.483	868.093
II	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Huỳnh Bảo Đức	2	45.701	91.402	-	91.402
2	Nguyễn Thị Bình	12	45.701	548.412	182.804	731.216
3	Giang Ngọc Phương	12	45.701	548.412	182.804	731.216
III	TỔNG CỘNG					2.580.080

- Về tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ: tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc “Không trích lập các quỹ và không chia cổ tức năm 2021 và năm 2022”.

- Về việc chọn đơn vị kiểm toán: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã có Nghị quyết thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. HĐQT đã có Nghị quyết số 21/2023/NQ-HIPC-HĐQT ngày 07/6/2023 v/v Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 và Báo cáo tiến độ sử dụng vốn năm 2023.

1.2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
1	01/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bầu Ông Nguyễn Văn Thịnh đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT
2	02/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bãi nhiệm chức vụ TGD đối với ông Vũ Đình Thi

3	03/2023/NQ-HIPC-ĐHĐCĐ	24/02/2023	Bổ nhiệm ông Huỳnh Bảo Đức đảm nhiệm vị trí TGD
4	04/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bổ sung thời hạn bổ nhiệm đối với ông Giang Ngọc Phương _PTGD
5	05/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Bổ sung thời hạn bổ nhiệm đối với bà Lữ Thị Thu Vân_Kế toán trưởng
6	06/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐTN 2023
7	07/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Điều chỉnh chủ trương thực hiện hạng mục Hoàn thiện PCCC- NMXLNT
8	08/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Điều chỉnh chủ trương thực hiện hạng mục Nâng cấp PCCC- NLTCN
9	09/2023/NQ-HIPC-HĐQT	24/02/2023	Thay đổi Người đại diện Pháp luật gửi Sở KHĐT
10	10/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ 2023
11	11/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Chủ trương lắp đặt Hệ thống quan trắc tự động
12	12/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Trình ĐHĐCĐTN thông qua hạng mục Hồ ứng phó sự cố môi trường
13	14/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thu gom vận chuyển bùn thải
14	15/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Thay đổi phương pháp đảm bảo nợ vay HFIC
15	16/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/04/2023	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty NK 2022-2027
16	17/2023/NQ-HIPC-HĐQT	17/04/2023	Ủy quyền TGD tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐTN LHC
17	19/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/05/2023	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị cty _sửa đổi lần III

18	20/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/05/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT _sửa đổi lần I
19	21/2023/NQ-HIPC-HĐQT	07/06/2023	Chọn AFC Việt nam là đơn vị kiểm toán BCTC 2023
20	22/2023/NQ-HIPC-HĐQT	12/06/2023	Phê duyệt BCKT-KT hạng mục: Hoàn thiện HT PCCC- NMXLNT
21	23/2023/NQ-HIPC-HĐQT	12/06/2023	Phê duyệt BCKT-KT hạng mục: Nâng cấp cải tạo HT PCCC - Nhà lưu trú công nhân
22	24/2023/NQ-HIPC-HĐQT	10/08/2023	Bồi thường ngoài ranh
23	25/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Thẩm quyền trong công tác LCNT thu gom bùn thải hàng năm
24	26/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt KHLCNT Dự án Nâng cấp hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1
25	27/2023/NQ-HIPC-HĐQT	05/09/2023	Phê duyệt KHLCNT Dự án Nâng cấp hệ thống PCCC NMXLNT GĐ 1
26	28/2023/NQ-HIPC-HĐQT	18/11/2023	Nhân sự HĐTV ViePan (Ms Lữ Thị Thu Vân)

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã ban hành 26 Nghị quyết, trong đó có 10 Nghị quyết ban hành từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Các vấn đề quan trọng đã được HĐQT quyết định theo đúng chức năng và nhiệm vụ.

2. Thực hiện thẩm định BCTC và giám sát kết quả tài chính:

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của HIPC (đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán) và xác nhận kết quả như sau:

- BCTC kiểm toán năm 2023 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của HIPC, được lập và trình bày theo quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kế toán.

- Ý kiến của Kiểm toán viên tại BCTC kiểm toán năm 2023 như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế*

toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- BKS lưu ý đến ngày ban hành BCTC kiểm toán năm 2023 thì HIPC vẫn chưa có đơn giá thuê đất chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở điều chỉnh việc ghi nhận giá vốn của hoạt động cho thuê lại đất, điều này gây ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh hiện tại của HIPC. Thêm vào đó, trong năm 2023 Công ty đã thực hiện thanh lý 01 hợp đồng liên quan đến hoạt động cho thuê đất, do đó đã thu hồi 01 lô đất tại KCN, điều này có thể xem là một yếu tố đột biến đến kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2023.

- Các chỉ tiêu cơ bản về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2023 được phản ánh tại BCTC như sau:

STT	Nội dung	Năm 2022 (ĐVT: triệu đồng)	Năm 2023 (ĐVT: triệu đồng)
1	Tổng tài sản	2.421.844	2.450.440
2	Vốn chủ sở hữu	295.479	362.221
3	Lợi nhuận sau thuế	32.699	67.459

3. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của HIPC được thể hiện qua bảng sau:

Đvt: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2023	TH 2023	TH2023/ TH2022	TH2023/ KH2023
1	Tổng doanh thu	143.103	136.776	73%	96%
	- Thuê đất giai đoạn 1	1.751	3.419	180%	195%
	- Thuê đất giai đoạn 2	6.145	3.645	6%	59%
	- Cung cấp nước sạch	50.642	46.677	100%	92%
	- Xử lý nước thải	25.750	25.423	102%	99%
	- Nhà lưu trú CN	4.559	4.424	101%	97%
	- Dịch vụ khác	302	78	355%	26%
	- Doanh thu HĐTC	51.130	110.737	263%	217%
	- Thu nhập khác	2.825	3.383	109%	120%
	- Thu hồi đất (hàng bán bị trả lại)		(61.010)		
2	Tổng giá vốn	71.722	34.643	28%	48%
	- Thuê đất giai đoạn 1	502	(17.807)		
	- Thuê đất giai đoạn 2	6.145	3.546	5%	58%

STT	NỘI DUNG	KH 2023	TH 2023	TH2023/ TH2022	TH2023/ KH2023
	- (Hoàn nhập/Trích lập dự phòng phải trả cho các hợp đồng cho thuê lại đất giai đoạn 2 có rủi ro lớn)		(976)		
	- Cung cấp nước sạch	45.638	38.661	84%	85%
	- Xử lý nước thải	14.906	8.053	124%	54%
	- Nhà lưu trú CN	4.272	3.166	89%	74%
	- Dịch vụ khác	260			
3	Tổng chi phí	44.756	34.671	95%	78%
	- Chi phí tài chính	-	(4.033)		
	- Chi phí bán hàng	4.464	2.952	72%	66%
	- Chi phí quản lý DN	39.403	30.633	97%	78%
	- Chi phí khác	889	1120	158%	126%
4	Lợi nhuận trước thuế	26.624	67.462	206%	253%
5	Thuế TNDN	0	0		
6	Lợi nhuận sau thuế	26.624	67.459	206%	253%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của HIPC

3.1 Tổng doanh thu thực hiện năm 2023:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 của HIPC đạt 136,776 tỷ đồng giảm 4% (tương đương 6,327 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2023 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Thuê đất giai đoạn 2: thực hiện năm 2023 đạt 3,645 tỷ đồng, giảm 41% so với kế hoạch năm 2023, nguyên nhân giảm chủ yếu do trong năm 2023, thủ tục xác định đơn giá thuê đất để đóng tiền thuê đất cho Nhà nước vẫn chưa thực hiện được nên công tác kinh doanh cho thuê lại đất tiếp tục tạm ngưng. Doanh thu cho thuê đất trong năm 2023 chủ yếu từ các Hợp đồng cho thuê đất từ năm 2019 trở về trước.

- Cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, nhà lưu trú công nhân: thực hiện năm 2023 đạt 76,602 tỷ đồng, giảm 6% (tương đương giảm 4,651 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2023.

- Doanh thu hoạt động tài chính: thực hiện của năm 2023 là 110,737 tỷ đồng. Bao gồm lãi từ tiền gửi ngân hàng là 42,054 tỷ đồng và lãi phạt chậm thanh toán do 01 (một) Công ty trong KCN trả.

- Thu hồi đất: trong năm 2023 điều chỉnh giảm tiền thuê lại đất do thu hồi 01 (một) lô đất tại KCN do đơn phương chấm dứt Hợp đồng thuê đất đối với 01 (một) Công ty trong KCN.

3.2 Tổng chi phí thực hiện năm 2023:

Tổng chi phí thực hiện năm 2023 của HIPC (bao gồm tổng chi phí giá vốn và tổng chi phí hoạt động) là 69,348 tỷ đồng, giảm 40,46% so với kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

- Tổng giá vốn: Chiếm tỷ trọng 49,96% tổng chi phí, thực hiện năm 2023 là 34,643 tỷ đồng, giảm 42% so với kế hoạch năm 2023, trong đó:

+ Thuê đất giai đoạn 2: Chi phí thực hiện năm 2023 là 3,546 tỷ đồng giảm 42% so với kế hoạch năm 2023, giảm tương ứng với doanh thu cho thuê đất.

+ Cung cấp nước sạch: Chi phí thực hiện năm 2023 là 38,661 tỷ đồng, giảm 15% (tương đương giảm 6,977 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2023, giảm tương ứng với doanh thu.

+ Thu hồi đất: Ghi nhận giảm 17,807 tỷ đồng, nguyên nhân do thu hồi 01 (một) lô đất cho thuê lại trong KCN Hiệp Phước.

- Tổng chi phí hoạt động: Tổng chi phí hoạt động thực hiện năm 2023 là 34,671 tỷ đồng, giảm 23% (tương đương giảm 10,085 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2023, trong đó:

+ Chi phí bán hàng: Chi phí thực hiện năm 2023 là 2,952 tỷ đồng, giảm 34% (tương đương giảm 1,512 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân do HIPC tạm ngưng thực hiện công tác bán hàng nên chủ động điều chỉnh và tiết giảm tối đa chi phí bán hàng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí thực hiện năm 2023 là 30,633 tỷ đồng, giảm 22% (tương đương giảm 8,77 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2023, nguyên nhân giảm chủ yếu do Ban điều hành tiết giảm tối đa để phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

3.3 Lợi nhuận trước thuế:

Với tổng doanh thu và tổng chi phí thực hiện năm 2023 nêu trên, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 đạt 67,459 tỷ đồng. Kết quả đạt được năm 2023 chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính và ghi nhận giảm giá vốn bán hàng do thu hồi một lô đất cho thuê trong Khu công nghiệp Hiệp Phước. Thêm vào đó, mặc dù hoạt động kinh doanh tại Khu công nghiệp Hiệp Phước trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành của HIPC đã chủ động điều tiết và tiết giảm tối đa các chi phí tại doanh nghiệp để đạt được kế hoạch đề ra.

4. Tình hình đầu tư xây dựng năm 2023:

4.1. Bảng giá trị thực hiện đầu tư:

STT	Hạng mục công tác đầu tư	KH TH 2023 (Đvt: triệu VNĐ)	TH 2023 (Đvt: triệu VNĐ)	% hoàn thành
1	Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2	353,0	258,0	73,09%
2	Cải tạo hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước 1	1.602,0	5,0	0,31%
3	Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1	2.514,0	7,0	0,28%
	TỔNG CỘNG	4.469,0	270,0	6,0%

4.2. Bảng giá trị giải ngân vốn:

TT	Hạng mục công tác đầu tư	KH vốn 2023 (Đvt: triệu VNĐ)	Giải ngân 2023 (Đvt: triệu VNĐ)	% giải ngân
A	HẠ TẦNG KỸ THUẬT KCN HIỆP PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2	1.875	372	19,8%
1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	1.875	181,2	
	+ Cải tạo hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy XLNT KCN Hiệp Phước giai đoạn 1	1.521,9	21,6	
	+ Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2	353,0	159,6	
2	Hệ thống đường ống cấp nước	-	190,3	
	Hoàn thiện hệ thống trụ cứu hỏa PCCC các tuyến đường thuộc khu D, KCN hỗ trợ 1, đường số 1 và đường số 24 theo hồ sơ thẩm duyệt PCCC KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 đã được phê duyệt		190,3	
B	HẠ TẦNG KHÁC	2.388	356	14,9%
1	Công trình dịch vụ	2.388	356	
	+ Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú CN Block 1	2.388	29,0	
	+ Cải tạo nhà lưu trú công nhân Block 1	-	327	
	TỔNG CỘNG	4.263	728	17,1%

4.3. Đánh giá công tác thực hiện đầu tư xây dựng:

- Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2:

Bắt đầu triển khai ngay sau khi ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua chủ trương thực hiện (ngày 27/4/2023). Đến nay đã hoàn tất công tác khảo sát và lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- Cải tạo hệ thống PCCC Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hiệp Phước 1 và Cải tạo hệ thống PCCC Nhà lưu trú công nhân Block 1:

Dự kiến khởi công từ tháng 06/2023, tuy nhiên HĐQT chậm xem xét phê duyệt hồ sơ (kéo dài khoảng 7,5 tháng), vì vậy 2 công trình này không kịp triển khai trong năm 2023 theo đúng kế hoạch. Đến nay mới hoàn tất thủ tục trình duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và lựa chọn nhà thầu gói thầu hỗn hợp.

5. Tình hình tài chính

5.1 Cơ cấu tài sản:

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023/2022
I	TỔNG TÀI SẢN	2.421.844	2.450.440	101,2%
1	Tài sản ngắn hạn	931.803	913.911	98,1%
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	52.754	14.464	27,4%
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	631.730	697.900	110,5%
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	205.344	156.426	76,2%
	- Hàng tồn kho	649	272	41,9%
	- Tài sản ngắn hạn khác	41.326	44.848	108,5%
2	Tài sản dài hạn	1.490.041	1.536.530	103,1%
	- Tài sản cố định	28.183	25.877	91,8%
	- Bất động sản đầu tư	139.477	153.640	110,2%
	- Tài sản dở dang dài hạn	1.258.075	1.292.661	102,7%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	63.995	64.029	100,1%
	- Tài sản dài hạn khác	311	322	103,6%
II	NGUỒN VỐN	2.421.844	2.450.440	101,2%
1	Nợ phải trả	2.126.365	2.088.220	98,2%
	- Nợ ngắn hạn	1.977.031	1.946.054	98,4%
	- Nợ dài hạn	149.334	142.166	95,2%
2	Vốn chủ sở hữu	295.479	362.221	122,6%

- **Tài sản ngắn hạn**: năm 2023 là 913,9 tỷ đồng, giảm khoảng 2% so với năm 2022. Chủ yếu là các khoản tiền gửi Ngân hàng giảm khoảng 28,7 tỷ đồng so với năm 2022, còn lại chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn khác ghi nhận giảm trong năm.

- **Tài sản dài hạn**: năm 2023 có giá trị là 1.536 tỷ đồng, tăng khoảng 3,1% so với năm 2022. Chủ yếu do trong năm 2023 ghi nhận phát sinh trong năm của chi phí xây dựng cơ bản dở dang từ đất và hạ tầng KCN giai đoạn 2.

- **Nợ phải trả**: năm 2023 có giá trị là 2.450,4 tỷ đồng, giảm 1,8% so với năm 2022. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do trong kỳ Công ty đã thanh toán chi phí và các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

+ **Nợ ngắn hạn**: trong năm 2023 là 1.946 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn 93,2% trong tổng nợ phải trả, ghi nhận giảm 1,6% so với năm 2022, nguyên nhân giảm chủ yếu do ghi nhận giảm trong năm khoản phải trả cho các nhà cung cấp khác.

+ Nợ dài hạn: trong năm 2023 có giá trị là 142,1 tỷ đồng, giảm 4,8% so với năm 2022, nguyên nhân giảm chủ yếu do ghi nhận giảm khoản vay dài hạn giảm do HIPC đã trả bớt nợ vay.

- **Vốn chủ sở hữu:** ghi nhận giá trị là 362,2 tỷ đồng, tăng 22,6% tương đương tăng 66,7 tỷ đồng so với năm 2022.

5.2 Chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	38,47%	37,30%
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	61,53%	62,70%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	87,80%	85,22%
	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	12,20%	14,78%
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán hiện hành	0,47	0,47
	Khả năng thanh toán nhanh	0,47	0,47
4	Khả năng sinh lời		
	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	22,90%	297,77%
	ROA	1,35%	2,75%
	ROE	11,1%	18,6%
5	Đòn bẩy tài chính		
	Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu	8,2	6,8
	Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	7,2	5,8

Nhìn chung, hầu hết các chỉ tiêu tài chính của năm 2023 không biến động đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần của năm 2023 gần 300% do trong năm HIPC có thực hiện thu hồi 01 lô đất cho thuê trong KCN, nên trong năm ghi nhận khoản giảm trừ doanh thu và phát sinh lãi thu khách hàng chậm thanh toán (trong doanh thu hoạt động tài chính), thêm vào đó do giá vốn cho thuê đất của giai đoạn 1 giảm mạnh do không phát sinh hoạt động cho thuê đất mới trong năm, điều này dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2023 tăng gấp 2,06 lần so với cùng kỳ năm trước.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán còn thấp và chưa có sự cải thiện. Chỉ tiêu về ROA cao hơn không đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Chỉ tiêu ROE tăng 7,5% do trong năm phát sinh việc HIPC thu hồi 01 lô đất cho thuê trong KCN như đã phân tích nêu trên.

Nguồn vốn hiện nay chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn chiếm tỷ trọng đến 87,8% trong cơ cấu nguồn vốn và vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng khá thấp.

Theo các chỉ số tài chính như trên, cho thấy tình hình tài chính năm 2023 của HIPC chưa có nhiều chuyển biến so với năm 2022, hiệu quả kinh doanh còn hạn chế. Hoạt động chính của HIPC vẫn còn chịu sự ảnh hưởng của pháp lý về đơn giá thuê đất do chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chính thức, tiếp tục gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh chính của HIPC trong năm 2023. Thêm vào đó, việc tạm ngưng cho thuê đất từ năm 2019 đến nay và có thể tiếp tục trong các năm tiếp theo sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính và nguồn vốn của HIPC trong tương lai.

Vì vậy, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc HIPC có phương án xử lý các vấn đề nêu trên được nêu trong BCTC kiểm toán năm 2023 để bảo đảm quyền lợi của cổ đông. Nghiên cứu phương án và kiến nghị các cấp có thẩm quyền sớm có đơn giá thuê đất được phê duyệt chính thức nhằm sớm ổn định hoạt động kinh doanh của HIPC. Thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 và biến động của thị trường cho thuê đất, cho thuê nhà lưu trú và các dịch vụ khác tại khu công nghiệp để có phương hướng kinh doanh phù hợp tình hình thực tế; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng các chi phí đúng với quy định, tiết kiệm tối đa các chi phí kinh doanh, đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận của HIPC.

6. Tình hình công bố thông tin

Nhìn chung, công tác công bố thông tin trong năm 2023 của HIPC được thực hiện đầy đủ và đúng thời gian quy định. Cổ phiếu HPI của công ty cũng đã được đưa ra khỏi diện bị hạn chế giao dịch kể từ 21/4/2023 theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

7. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc

7.1. Giám sát hoạt động của HĐQT:

Tại thời điểm 31/12/2023, HĐQT gồm có 07 thành viên, trong đó có 02/07 thành viên tham gia điều hành và 05/07 thành viên không tham gia điều hành.

HĐQT đã tuân thủ trình tự, thủ tục triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động HĐQT và các quy định về Quản trị nội bộ. Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện tốt để các cổ đông thực hiện các quyền như quyền được tiếp cận thông tin, quyền tham gia biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp tập trung và 04 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản với 26 nghị quyết đã được ban hành.

Vào ngày 27/4/2023, HIPC đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tuy nhiên nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII) chưa đủ tỷ lệ để thông qua. Vì vậy, BKS kiến nghị HĐQT HIPC tiếp tục trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII) để ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết, đảm bảo các nội dung sửa đổi trong Điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn dưới luật.

Lượng tờ trình của TGD gửi HĐQT tính đến cuối năm tương đối lớn. BKS đã có hai lần thông báo gửi HĐQT lần lượt vào ngày 09/01/2024 với thông báo số 01/2024/TB-

HIPC-BKS và ngày 15/03/2024 với thông báo số 02/2024/TB-HIPC-BKS. Tuy nhiên, việc xin ý kiến thỉnh thị từ các thành viên HĐQT đại diện vốn IPC còn chậm trễ, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, tiềm ẩn nguy cơ gây ách tắc trong hoạt động kinh doanh của HIPC.

7.2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban Tổng giám đốc tính đến thời điểm 31/12/2023 có 03 thành viên, gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc đã trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, luôn có đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều báo cáo, tờ trình xin ý kiến cũng như cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh trong kỳ cho các thành viên HĐQT, BKS.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc đã trình bày các vấn đề còn tồn tại, cũng như đề xuất giải pháp để HĐQT có cơ sở xem xét, thảo luận và thông qua chủ trương thực hiện.

III. KIẾN NGHỊ

- Các thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông IPC sớm có ý kiến biểu quyết để HĐQT có cơ sở giao Ban Tổng Giám đốc triển khai công việc kịp thời, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HIPC.

- HĐQT làm việc với Ban điều hành tiếp tục xử lý các vấn đề tồn đọng với các doanh nghiệp thuê lại đất.

- Ban Giám đốc HIPC có phương án xử lý các vấn đề nhấn mạnh được nêu trong BCTC kiểm toán năm 2023 để bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

- HĐQT và Ban Giám đốc cần đề ra phương án và kiến nghị các cấp có thẩm quyền sớm có đơn giá thuê đất chính thức được phê duyệt nhằm sớm ổn định hoạt động kinh doanh của HIPC.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 và biến động của thị trường cho thuê đất, cho thuê nhà lưu trú và các dịch vụ khác tại khu công nghiệp để có phương hướng kinh doanh phù hợp tình hình thực tế; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng các chi phí đúng với quy định, tiết kiệm tối đa các chi phí kinh doanh, đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận của HIPC.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT tài liệu ĐH;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN KIẾN TÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 01/2024/TTr-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 1

v/v thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và
Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt
phát hành thêm cổ phiếu từ 07/11/2016 đến 31/12/2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu từ 07/11/2016 đến 31/12/2023;
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 01/4/2024 của HĐQT thống nhất về kế hoạch tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tình hình thực tế của công ty.

Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ Phần KCN Hiệp Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua nội dung các báo cáo sau:

1. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
2. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu từ 07/11/2016 đến 31/12/2023.

Ghi chú: Nội dung các báo cáo trên được đăng tải tại website của công ty và được in trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT tài liệu ĐH;
- Lưu.



Nguyễn Văn Thịnh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số 02/2024/TTr-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 2

v/v thông qua nội dung các Báo cáo của Tổng giám đốc;
Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Báo cáo số 11/2024/BC-HIPC-TGD ngày 14/3/2024 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Báo cáo số 14/2024/BC-HIPC-HĐQT ngày 01/4/2024 về Kết quả hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo số 01/2024/BC-HIPC-BKS ngày 20/3/2024 về Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát;
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 01/4/2024 của HĐQT thống nhất về kế hoạch tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tình hình thực tế của công ty.

Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ Phần KCN Hiệp Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua nội dung các báo cáo sau:




- Báo cáo số 11/2024/BC-HIPC-TGD ngày 14/3/2024 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động năm 2023;
- Báo cáo số 14/2024/BC-HIPC-HĐQT ngày 01/4/2024 về Kết quả hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo số 01/2024/BC-HIPC-BKS ngày 20/3/2024 về Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát;

Ghi chú: Nội dung các báo cáo trên được đăng tải tại website của công ty và được in trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT tài liệu ĐH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Thịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341

E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com

Website: www.hiepphuoc.com

Số: 03/2024/TTr-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 3

v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ Phần KCN Hiệp Phước;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ Phần KCN Hiệp Phước;
- Tờ trình số 08/2024/TTr-HIPC-TGD ngày 23/2/2024 của Tổng giám đốc về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 01/4/2024 của HĐQT thống nhất về kế hoạch tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tình hình thực tế của công ty.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần KCN Hiệp Phước kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2024 thông qua việc: **Không trích lập các quỹ và không chia cổ tức năm 2023.**

Lý do:

Lợi nhuận sau thuế lũy kế năm trước tại 31/12/2022:	(445.729.073.729) đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay tại 31/12/2023:	66.741.646.738 đồng
Lợi nhuận sau thuế lũy kế năm nay tại 31/12/2023:	(378.987.426.991) đồng

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT tài liệu ĐH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHU CÔNG NGHIỆP
HIỆP PHƯỚC

M.S.D.N. 0305046979.C.T.P.
H. NHÀ BÈ - T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thịnh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 04/2024/TTr-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 4

v/v thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2023
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Tờ trình số 10/2024/TTr-HIPC-TGD ngày 26/02/2024 của Tổng giám đốc về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2023, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2024;
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 01/4/2024 của HĐQT thống nhất về kế hoạch tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tình hình thực tế của công ty.

Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ Phần KCN Hiệp Phước báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua:

I. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2023

DVT: ngàn đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2023			
		Số lượng	Thù lao/tháng	Số tháng	TH năm 2023
I	Hội đồng quản trị				692.000
1	Chủ tịch	01	10.000	10	100.000
2	TV HĐQT	01	8.000	2	16.000
3	TV HĐQT	06	8.000	12	576.000
II	Ban kiểm soát				262.000
1	Trưởng BKS	01	8.000	10	80.000
2	TV BKS	01	7.000	2	14.000
3	TV BKS	02	7.000	12	168.000
III	Thư ký Công ty	01	5.000	12	60.000
IV	Tổng cộng				1.014.000



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 05/2024/TTr-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 5

v/v thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Báo cáo số 11/2024/BC-HIPC-TGD ngày 14/3/2024 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024;
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 01/4/2024 của HĐQT thống nhất về kế hoạch tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tình hình thực tế của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 theo nội dung Báo cáo số 11/2024/BC-HIPC-TGD ngày 14/3/2024 của Tổng giám đốc. Trong đó các chỉ tiêu về tài chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2023	TH 2023	KH 2024	KH2024/ TH2023	KH2024/ KH2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
1	Tổng doanh thu	143.103	136.775	133.978	98%	94%
2	Tổng giá vốn	71.722	34.644	66.676	192%	93%
3	Tổng chi phí	44.756	34.672	43.142	124%	96%
4	Lợi nhuận trước thuế	26.624	67.459	24.160	36%	91%
5	Thuế TNDN	0	0	0		
6	Lợi nhuận sau thuế	26.264	67.459	24.160	36%	91%

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT tài liệu ĐH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thịnh

Số: 01/2024/TTr-HIPC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 6

V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

I. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước (HIPC) về việc thống nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

II. Nội dung:

Ban kiểm soát thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của HIPC với những nội dung chi tiết như sau:

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải nằm trong danh sách được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị HIPC quyết định việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 thuộc danh sách được đề cập ở mục trên. Đơn vị kiểm toán được chọn phải có kinh nghiệm và uy tín về chất lượng, đảm bảo được nội dung, tiến độ theo yêu cầu của HIPC và có mức phí kiểm toán phù hợp.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT tài liệu DH;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Kiến Tân



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 07/2024/TTr-HIPC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 07

v/v thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ VII)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ VI) của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước;
- Tờ trình số 08/2024/TTr-HIPC-TGD ngày 23/02/2024 của TGD trình HĐQT về dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII);
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-HIPC ngày 01/4/2024 của HĐQT thống nhất về kế hoạch tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (Luật Doanh nghiệp 2020) thay thế Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Để đảm bảo các quy định về tổ chức hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, HĐQT đã chỉ đạo bộ phận chức năng thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu đính kèm thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan.

Nội dung Dự thảo Điều lệ sửa đổi lần VII được xây dựng dựa theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 đối với công ty cổ phần và Điều lệ mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 do Bộ tài chính ban hành.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét, góp ý và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi lần VII).

Tài liệu đính kèm tờ trình:


- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi lần VII).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT tài liệu ĐH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thịnh

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN VII
(Đính kèm tờ trình số 07/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024)

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..	20
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 33. Người điều hành Công ty	30
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát.....	31
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát	32
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	32
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát	33
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	36
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 47. Năm tài chính.....	37
Điều 48. Chế độ kế toán	37

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	37
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	37
Điều 51. Kiểm toán	37
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	38
Điều 53. Giải thể công ty	38
Điều 54. Thanh lý.....	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	39
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	39
Điều 56. Điều lệ Công ty.....	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	39
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước (sửa đổi lần thứ VII) được thông qua căn cứ Nghị quyết số/2024/NQ-HIPC-ĐHĐCĐTN của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước, được tổ chức vào ngày tháng ... năm 2024 (sau đây được gọi là “Điều lệ”).

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - f) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - g) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành doanh nghiệp.
 - h) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - i) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - j) “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - k) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - m) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**
- Tên tiếng Anh: **HIEPPHUOC INDUSTRIAL PARK JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **HIPC**
- Mã chứng khoán: **HPI**
- Lô gô công ty



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ : Khu B, đường số 1, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : (028) 3780 0345 – 3780 0350 – 3780 0351
 - Fax : (028) 3780 0341
 - E-mail : hiepphuocco@hiepphuoc.com
 - Website : www.hiepphuoc.com
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là 01 (một) người. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp

này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
 - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 6 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh nhà ở (trừ nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất); Cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi trong khu công nghiệp; Kinh doanh bến phao neo tàu; Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản.</i>	6810 (Chính)
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
3	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: truyền tải và phân phối điện.</i>	3510
4	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cung cấp, phân phối nước sạch.</i>	3600
5	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
6	Thu gom rác thải không độc hại <i>Chi tiết: Thu gom rác, phế liệu, phế phẩm.</i>	3811
7	Thu gom rác thải độc hại <i>Chi tiết: Thu gom rác, phế liệu, phế phẩm.</i>	3812
8	Xây dựng nhà các loại <i>Chi tiết: Xây dựng văn phòng làm việc, kho bãi trong khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng bến phao neo tàu. Xây dựng nhà xưởng</i>	4100
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
14	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG).</i>	4661
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.</i>	4663
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cho khu chế xuất, khu công nghiệp các loại vật tư, nguyên - vật liệu. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phế thải phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở).</i>	4669
17	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
18	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển.</i>	5012
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
20	Bốc xếp hàng hóa	5224
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Lai dắt tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển. Giao nhận hàng hóa trong nước và ngoài nước (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).</i>	5229

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
22	Cơ sở lưu trú khác <i>Chi tiết: Ký túc xá công nhân.</i>	5590
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không hoạt động tại trụ sở)	5610
24	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) <i>Chi tiết: Cung cấp thức ăn công nghiệp.</i>	5621
25	Dịch vụ ăn uống khác <i>Chi tiết: Dịch vụ hàng ăn tự phục vụ.</i>	5629
26	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
27	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính) . Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp.</i>	6619
28	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29	Quảng cáo	7310
30	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện. Cho thuê tàu.</i>	7730
31	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Nghiên cứu, thực hiện các định hướng, mục tiêu, chương trình, dự án đầu tư phát triển về xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng cho các khu chế xuất, khu công nghiệp và các cụm dân cư, khu đô thị mới tại thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác.</i>	7490
32	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động).	7820
33	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
34	Đại lý du lịch <i>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.</i>	7911
35	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác <i>Chi tiết: Các dịch vụ khác về vệ sinh.</i>	8129
36	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Các dịch vụ khác về công viên cây xanh.</i>	8130
37	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
38	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
39	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu</i>	8230

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	<i>ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở).</i>	
40	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá <i>Chi tiết: Phòng khám chuyên khoa: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa (không hoạt động tại trụ sở).</i>	8610
41	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động của các sàn nhảy)	9311
	Hoạt động trong những lĩnh vực hay ngành nghề khác mà luật không cấm.	

Trong thời gian hoạt động, Công ty có thể đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác tùy theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ và bất động sản, trong các ngành nghề kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là 600.000.000.000 đồng (*Sáu trăm tỷ đồng chẵn*).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 60.000.000 cổ phần (*Sáu mươi triệu cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng cho một cổ phần*).
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại

hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng

khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;
 - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của

Luật Doanh nghiệp;

- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách

nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và/hoặc theo quy định của Công ty, trong đó phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua

việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong

trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông và/hoặc họ và tên của đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp

dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi

trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, khoản 3, 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020;
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển Công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số

cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông quy định tại khoản 3, điều 11 có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng

kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc

- kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham

dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị phải có ý kiến phản hồi/ban hành nghị quyết đối với các nội dung Tổng giám đốc trình/báo cáo trong thời gian 01 tháng kể từ ngày nhận được các tờ trình/báo cáo của Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác theo điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp khi cần thiết. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;

- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Nhiệm kỳ của người điều hành Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
4. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
5. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số

nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là 03 thành viên và nhiều nhất là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông

qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị,

một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều

hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan

đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng

nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất

cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều và được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước nhất trí thông qua ngày tháng ... năm ... tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản chính, mỗi bản gồm trang, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Mẫu phiếu biểu
quyết

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: HPI.

Họ và tên Đại biểu :
Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023			
Nội dung 02: Báo cáo kiểm toán tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (kỳ báo cáo năm 2023)			
Nội dung 03: Báo cáo của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động năm 2023			
Nội dung 04: Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị			
Nội dung 05: Báo cáo hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát			
Nội dung 06: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023			
Nội dung 07: Thực hiện chi trả lương/thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả lương/thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2023			
Nội dung 08: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024			
Nội dung 09: Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
Nội dung 10: Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII)			

Hướng dẫn:

Đại biểu đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

Số: /2024/NQ-HIPC-ĐHĐCĐTN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VI) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ (sửa đổi lần III) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành cổ phiếu từ ngày 07/11/2016 đến ngày 31/12/2023;
- Căn cứ các Báo cáo của TGD, Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS và các tờ trình HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (ĐHĐCĐTN 2024);
- Căn cứ các tờ trình HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 26/4/2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo nội dung tờ trình số 01/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.

- Điều 2:** Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng năm 2023 theo nội dung tờ trình số 01/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo số 11/2024/BC-HIPC-TGD ngày 14/3/2024 của Tổng giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 (theo nội dung tờ trình số 02/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 4:** Thông qua Báo cáo số 14/2024/BC-HIPC-HĐQT ngày 18/3/2024 của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2023 của HĐQT theo nội dung tờ trình số 02/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 5:** Thông qua Báo cáo số 01/2024/BC-HIPC-BKS về kết quả hoạt động năm 2023 ngày 20/3/2024 của BKS theo nội dung tờ trình số 02/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 6:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung tờ trình số 03/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 7:** Thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS thư ký công ty năm 2024 theo nội dung tờ trình số 04/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 8:** Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 theo nội dung tờ trình số 05/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 9:** Thông qua việc Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo nội dung tờ trình số 01/2024/TTr-HIPC-BKS ngày 12/3/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 10:** Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần VII) theo nội dung tờ trình số 09/2024/TTr-HIPC-HĐQT ngày 03/4/2024 với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành ...%.
- Điều 11:** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Cổ đông Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Tổng giám đốc và các phòng, đội, trạm trực thuộc Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

Nơi nhận

- Như điều 11;
- Công bố thông tin;
- Lưu: - Văn thư
- Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Thịnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**

Người ủy quyền:

Họ và tên cổ đông

CMND/CCCD/Giấy CNĐKKD: Cấp ngày: Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ: cổ phần)

Người được ủy quyền:

Họ và tên:

Số CMND/CCCD : Cấp ngày:..... Nơi cấp:

Phạm vi ủy quyền:

- Đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Cam kết:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Trân trọng./.

Người được ủy quyền

Ký, ghi rõ họ tên

Người ủy quyền

*Ký, ghi rõ họ tên
(Đóng dấu nếu là pháp nhân)*

Lưu ý:

- Người được ủy quyền khi dự Đại hội mang theo Giấy ủy quyền, CMND/CCCD để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu và xác nhận.
- Chi tiết vui lòng liên hệ cô Nguyễn Thị Thanh Ngọc, Thư ký Công ty, ĐT: 028 37800 339, Fax: 028 37800 341